Nhìn lại việc Tây Sơn Nguyễn Văn Huệ sang Trung Hoa triều cận và thuyết giả vương

Thành Tư Giai[a]

Tóm tắt:

Nguyễn Văn Huệ là ông vua thứ nhất và cũng duy nhất của Việt Nam đích thân sang Trung Hoa triều kiến được ghi nhận trong lịch sử Trung Quốc. Vì tài liệu trong và bên ngoài Trung Hoa có nhiều khác biệt nên các học giả đã chia thành hai khuynh hướng: thuyết vua thực và thuyết vua giả có quan điểm trái ngược nhau. Nghiên cứu này duyệt lại một số sử liệu thời kỳ đầu liên quan đến thuyết giả vương vẫn được các nhà nghiên cứu sử dụng, trong sách vở các thuyết này đã được xây dựng và diễn tiến ra sao cùng nguyên thuỷ là các võ tướng hay bầy tôi rồi dần dần biến thành người thân tộc đóng vai giả mạo, ảnh hưởng đến thuyết giả vương phản ảnh các nhận thức và lý giải sử liệu. Nghiên cứu cho rằng, Nguyễn Văn Huệ quả thực đã sai người mạo danh mình sang Trung Hoa, nhưng người giả mạo đó là một võ tướng dưới quyền hay một vị quan, Nguyễn Quang Thực và Nguyễn Văn Trị đều là tên của một người giả cả.

Từ khóa: *Tây Sơn triều, Trung Việt quan hệ, tông phiên quan hệ, Càn Long, Nguyễn Quang Bình*

[a] Sở Nghiên cứu Việt Nam, Học viện Marxism, Đại học Trịnh Châu (Trung Quốc).

Tạp chí Khoa học Đại học Đông Á, Tập 4, Số 03(15), Tháng 9.2025, tr. 94-119
©Trường Đại học Đông Á, Đà Nẵng, Việt Nam
ISSN: 2815 - 5807

Reviewing the Journey of Tây Sơn Nguyễn Văn Huệ to China and the Theory of the Pretender King.

Cheng Si Jia[a]

Abstract:

Nguyễn Văn Huệ was the first and also the only Vietnamese monarch personally recorded in Chinese history as having traveled to China for a court audience. However, due to discrepancies between Chinese and non-Chinese sources, scholars have been divided into two opposing schools of thought: the "real king" theory and the "pretender king" theory. This study revisits several early historical records concerning the theory of the pretender king, examining how this interpretation has been constructed and developed in scholarly writings-starting from the idea that the impersonator was a military general or subordinate official, and later evolving into claims that he was a relative of the monarch. Such transformations reflect the way historical sources have been understood and reinterpreted. The study argues that Nguyễn Văn Huệ indeed sent someone to impersonate him in China, but that impersonator was in fact a military general or an official. Both Nguyễn Quang Thực and Nguyễn Văn Trị were simply different names used for the same impostor.

Keywords: *Tây Sơn dynasty, Sino-Vietnamese relations, tributary relations, Qianlong, Nguyễn Quang Bình*

Received: 01.9.2025; Accepted: 15.9.2025; Published: 30.9.2025

DOI: 10.59907/daujs.4.3.2025.466

[a] Institute of Vietnamese Studies, School of Marxism, Zhengzhou University (China).

©Dong A University, Danang City, Vietnam

Mở đầu

Nguyễn Văn Huệ (1753 - 1792) còn có tên Nguyễn Huệ, Nguyễn Quang Bình là một trong những lãnh đạo của phong trào nông dân khởi nghĩa Tây Sơn, một phong trào qui mô lớn lao nhất trong lịch sử Việt Nam, là người xây dựng nên triều đại Tây Sơn (1788 - 1802), và đã từng sử dụng niên hiệu Quang Trung, nên còn gọi là Nguyễn Quang Trung, Quang Trung hay vua Quang Trung. Họ Nguyễn trước sau đã từng đánh bại quân của vương triều Bangkok và quân của vương triều Thanh nên được suy tôn thành một anh hùng dân tộc trong lịch sử cận đại của Việt Nam.[1]

Tuy nhiên, sau khi chiến thắng quân Thanh năm 1789 tại khu vực miền bắc Việt Nam ngày nay, Nguyễn Văn Huệ mau chóng xin Thanh triều cầu phong và xin triều cống, sau khi thụ phong đích thân sang Trung Hoa triều cận, khánh chúc Bát Tuần Khánh Thọ của vua Càn Long, trở thành ông vua Việt Nam duy nhất đã sang Trung Hoa trong lịch sử. Cũng vì rất nhiều tài liệu Trung Hoa và bên ngoài về việc Nguyễn Văn Huệ có thực sự đích thân sang hay không khiến cho học giới xoay quanh vấn đề này hình thành hai quan điểm đối nghịch:

Thứ nhất, cho rằng người sang Trung Hoa triều cận chính là bản thân Nguyễn Văn Huệ không còn ngờ gì nữa, đó chính là *thuyết chân vương*. Thuyết này xuất hiện rất sớm nhưng ảnh hưởng vào học thuật lại có giới hạn và chỉ có một bộ phận học giả Trung Hoa chấp nhận.

Thứ hai, cho rằng Nguyễn Văn Huệ không đích thân sang Trung Hoa, người thực sự sang Trung Hoa là một người thế thân, tức là *thuyết giả vương*. Thuyết này từ khi xuất hiện tới nay được nhiều người trong và ngoài chấp nhận.[2]

---

[1] Trần Huy Liệu. "Đánh giá cuộc cách mạng Tây Sơn và vai trò lịch sử của Nguyễn Huệ", *Tập san Nghiên cứu Văn Sử Địa*, Số 14, 1956.

[2] *Thuyết chân vương* (vua thực) ngoại trừ văn bản trong sách vở quan phương và sử tịch ghi chép ra, chủ trương sớm hơn cả là Lưu Ngạn (刘彦). Xem: Lưu Ngạn: *Trung Quốc cận thời ngoại giao sử* (中国近时外交史), (Thái Bình Dương, 1921), 115.

Thuyết giả vương có tại:

- Trần Trọng Kim (陈重金), *Việt Nam thông sử* (越南通史), (Đái Khả Lai 戴可来 dịch), (Thương Vụ ấn thư quán, 1992), 277);

- Văn bản bằng tiếng Việt sớm nhất là năm 1917: Sở Cuồng (楚狂), "Tây Sơn sử luận" (西山史论), *Nam Phong* (南风) kỳ 93, 1925, 47. Bản văn này nguyên viết bằng chữ Hán;

- Linh Mộc Trung Chính (鈴木中正), "Càn Long An Nam viễn chinh khảo" (hạ) (乾隆安南遠征考), *Đông Dương học báo*, 1967, số 3, 91-93;

- Trương Bửu Lâm (张宝林), *Trung Việt quan hệ can thiệp và triều cống, 1788-1790* (中越关系中的干涉与朝贡, 1788-1790). Nguyên tác: John K. Fairbank, "Intervention Versus Tribute in Sino-Vietnamese Relations, 1788-1790", The Chinese World Order, (Harvard University Press, 1968),

Từ thập niên 1970 đến nay, các học giả chủ trương *thuyết chân vương* đã công bố nhiều thành quả nghiên cứu có giá trị khiến cho ảnh hưởng của *thuyết chân vương* trong học thuật càng lúc càng rộng lớn.[1] Như những học giả nghi ngờ đã chỉ ra, *thuyết giả vương* quả thực đã có một số khuyết điểm không đầy đủ, chẳng hạn như về phương diện sử liệu, những học giả căn cứ vào tài liệu thì thời gian xuất hiện tương đối trễ, sớm nhất là từ *Đại Nam thực lục* (chính biên đệ Nhất kỷ), hoàn thành và san khắc năm 1848, cách thời điểm Nguyễn Văn Huệ sang Trung Hoa gần 60 năm. Ngược lại, sử liệu của những người theo *thuyết chân vương* thì phần nhiều sử dụng văn thư trong Cung trung đáng của nhà Thanh hoặc dùng các loại sử tịch lấy từ trong đó ra, thậm chí có học giả còn xem xét các văn tập của người

---

165-179. Tác giả dùng bản dịch của Đỗ Kế Đông (杜继东) (中国的世界秩序), (Trung Quốc khoa học xã hội xuất bản xã, 2010), 165;

- Sơn Bản Đạt Lang (山本達郎) 编『ベトナム中国関係史: 曲氏の抬頭から清仏戦争まで』, 山川出版社, (Sơn Xuyên xuất bản xã, 1975), 447-455.

- Trang Cát Phát (庄吉发), *Thanh Cao Tông thập toàn võ công nghiên cứu* (清高宗十全武功研究), (Trung Hoa thư cục, 1987), 402-404;

- Trịnh Vĩnh Thường (郑永常), "Luận Thanh Càn Long An Nam chi dịch: Đạo nghĩa dữ hiện thực chi gian (论清乾隆安南之役: 道义与现实之间), *Lịch sử học báo*, số 22, 1996;

- Trương Hữu Quýnh (chủ biên), *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, tập 1, (Giáo dục, 2000), 434;

- George Dutton, *The Tay Son Uprising*, (University of Hawai'i Press, 2006, 108-109;

- Liam C. Kelley, *Beyond the Bronze Pillars: Envoy Poetry and the Sino-Vietnamese Relationship*, (University of Hawiian Press, 2005), 179-180;

- Thạch Tỉnh Mễ Hùng (石井米雄) và Anh Tỉnh Do Cung Hùng (桜井由躬雄), *Đông Nam Á sử 1 đại lục bộ* (東南アジア史I 大陸部), (Sơn Xuyên xuất bản xã, 2008), 212;

- John E. Wills, "Functional, Not Fossilized: Qing Tribute Relations with Dai Viet (Vietnam) and Siam (Thailand), 1700-1820". *T'oung Pao*, 2012, Vol. 98, no. 4-5, 472;

- Keith W. Taylor, *A History of the Vietnamese*, (Cambridge University Press, 2013), 378-379;

- Tôn Hoành Niên (孙宏年), *Thanh đại Trung Việt quan hệ nghiên cứu* (清代中越关系研究) (1644-1885), (Hắc Long Giang Giáo dục xuất bản xã), 2014, 35;

- Lý Vân Tuyền (李云泉),"Thanh sử cảo: An Nam truyện bổ chính". *Ký Nam sử học*, tập 8, Quảng Tây Sư phạm đại học xuất bản xã, 2013), 300-316;

- Trần Thị Vinh (chủ biên), *Lịch sử Việt Nam*, tập 4, (Khoa học xã hội, 2017), 436.

[1] Lý Quang Đào (李光涛), *Ký Càn Long niên bình định An Nam chi dịch* (记乾隆年平定安南之役), (Trung nghiên viện, Lịch sử ngữ ngôn nghiên cứu sở, 1976), 171-227; Trương Minh Phú (张明富), "Càn Long mạt An Nam quốc vương Nguyễn Quang Bình nhập hoa triều cận giả mạo thuyết khảo" (乾隆末安南国王阮光平入华朝觐假冒说考), Lịch sử nghiên cứu, 2010, kỳ 3. Bản văn này có in trong Trương Minh Phú: *Thanh đại phú sát thị gia tộc nghiên cứu* (清代富察氏家族研), (Tây Nam đại học xuất bản xã, 2002, 257-268; Hậu Ngọc Khiết (后玉洁), *Việt Nam Quang Trung tam niên sứ đoàn yên hành văn hiến đích nghiên cứu* (越南光中三年使团燕行文献的研究与整理), Luận văn thạc sĩ, Tây Nam Giao thông đại học, 2016, 9-11.

Việt soạn thảo có liên quan. Nếu dựa theo phương diện luận về chứng cứ thì những người theo *thuyết giả vương* phần nhiều chỉ dựa trên những chứng có đơn giản và chỉ thuật lại theo thứ tự, không mấy người đem những chỗ không hợp lý trong các tài liệu đó ra phân tích hay phê phán, lại thiếu sót việc đem sự việc đặt trong tình hình thực tế trong nước, ngoài nước của Việt Nam và giao thiệp giữa hai nước Trung Hoa - Việt Nam để phân tích và lý luận khiến cho lập luận không đầy dủ để có thể có được ảnh hưởng và khả tín.

Thế nhưng liệu tất cả những tì vết đó có thể hoàn toàn phủ định được thuyết giả vương và các tin tức rằng Nguyễn Văn Huệ chưa từng đích thân sang Trung Hoa triều cận hay chăng? Dựa trên những khảo luận nêu trên, và các cơ sở của thuyết chân và giả vương chúng ta có thể xem lại cái thuyết người sang Trung Hoa là người giả để khảo sát để cho thuyết này được rõ ràng và xem thuyết này có những tin tức hợp lý và chân tướng đằng sau các chi tiết lịch sử.

Thứ nhất các thuyết truyền thống của *chân vương* và *giả vương* có những thiếu sót gì về sử liệu

Xem xét từ thành quả của các nghiên cứu nay có được, các thuyết truyền thống về chân và giả vương phân chia chủ yếu phát sinh từ văn bản ở trong và ngoài viết về việc Nguyễn Văn Huệ có thực sự đích thân sang Trung Hoa chép khác nhau nên việc đầu tiên là phải biện luận cho minh bạch đúng và sai của hai thuyết này căn cứ vào đâu. Về thuyết chân vương thì sử liệu chủ yếu căn cứ vào việc Nguyễn Văn Huệ trước và sau khi sang Trung Hoa trở về trong văn khố của nhà Thanh hay quan tu sử tịch của Thanh triều biên soạn dựa trên các tài liệu đó như: *Khâm định An Nam kỷ lược* hay *Thanh Cao Tông thực lục*. Những loại văn hiến quan phương này có ưu điểm là thời gian văn bản được hình thành và việc họ Nguyễn sang Trung Hoa rất gần nhau, lại từ những người đã trải qua các sự kiện này (chủ yếu là vua tôi Càn Long), tai nghe, mắt thấy, thuộc loại tư liệu đầu tay nguyên thuỷ, tính xác thực và đáng tin rất cao nên được các học giả về thuyết chân vương tin tưởng, thậm chí cho rằng cái thuyết giả vương chỉ thuộc loại dao ngôn "*đạo thính nhi đồ thuyết*".[1] Thế nhưng cũng cần để ý là những văn bản nêu trên trong khảo chứng thì việc Nguyễn Văn Huệ có thực sự đích thân sang Trung Hoa hay không vẫn chưa thể khắc phục được, vì việc quyết định đưa ai sang Trung Hoa vẫn chỉ ở phía Việt Nam nên nội dung ghi chép trong văn bản của triều đình nhà Thanh có thể chỉ là những gì mà phía Việt Nam muốn

[1] Lý Quang Đào (李光涛) Ký Càn Long niên bình định An Nam chi dịch (记乾隆年平定安南之役), 226. "Đạo thính nhi đồ thuyết" có nghĩa là nghe nơi này nói lại nơi kia, tức những tin đồn không thể kiểm chứng.

phía Trung Hoa nhìn thấy, thậm chí có thể chỉ là những gì mà quan lại Trung Hoa muốn hoàng đế được thấy.[1]

Cũng có thể chính vì ý thức được điều đó, những học giả theo *thuyết chân vương* đã tìm trong sử liệu Việt Nam những luận điểm có liên quan đến việc này. Trương Minh Phú trong nghiên cứu về *thuyết giả vương* đã sử dụng *Bang giao hảo thoại* của Ngô Thì Nhậm, là bầy tôi thời Tây Sơn. Ngô Thì Nhậm, tự Hi Doãn, hiệu Đạt Hiên, xuất thân trong một gia đình sĩ hoạn thư hương của miền bắc, trước sau đã từng làm quan trong thời Lê trung hưng (1533 - 1788) và triều Tây Sơn, trong khi giải quyết việc giao thiệp giữa Tây Sơn và nhà Thanh đều được cha con Nguyễn Văn Huệ kính nể, làm quan đến Binh bộ thượng thư, đại học sĩ.[2] *Bang giao hảo thoại* là tập hợp các văn thư do Ngô Thì Nhậm soạn trong việc giao thiệp giữa Tây Sơn và Thanh đình. Trương Minh Phú đã căn cứ vào nội dung các văn thư ngoại giao này nhận định rằng Nguyễn Văn Huệ trước khi sang Trung Hoa triều cận đã từng ở Thăng Long thụ phong và việc này không phải là giả mạo nên việc Nguyễn Văn Huệ không thể sai Phạm Công Trị thay mình ra thụ phong rồi sau đó lại đưa họ Phạm sang Trung Hoa triều cận. Vả lại, những văn thư ngoại giao mà Ngô Thì Nhậm soạn ra để gửi cho Thanh đình, nếu như họ Nguyễn có ý giả mạo thì trong cách hành văn không lẽ không khiến cho các quan lại khám phá ra hay sao?

Ngoài ra, chính Ngô Thì Nhậm cũng đã biên tập văn bản *An Nam nhất thống chí*[3] do em ông và tằng tôn của ông là Ngô Giáp Đậu soạn *Hoàng Việt long hưng chí* thì trong cả hai quyển này đều nói rằng Nguyễn Văn Huệ không đích thân sang Trung Hoa. Quyển trước thì nói là Ngô Thì Nhậm lấy một người quân hiệu ở Nghệ An, quán Mạc Điền, Nam Đường tên là Nguyễn Quang Thực… giả làm quốc vương[4], còn cuốn sách thứ hai thì lại theo cái

---

[1] Xem trong *Bang giao hảo thoại* của Ngô Thì Nhậm, Nguyễn Văn Huệ trước sau đã từng gửi thư cho sứ thần sách phong ở Việt Nam là Thành Lâm và Phúc Khang An, tri phủ Thái Bình và các quan ở Trung Hoa yêu cầu họ thay mặt ông tâu lên vua Càn Long xin sứ thần nhà Thanh đến Phú Xuân sách phong nhưng trong Thanh Cung Đáng và sách sử quan tu ghi chép, thì Phúc Khang An chưa từng tâu lên vua Càn Long về việc này. Xem: Lâm Giang, Nguyễn Công Việt chủ biên, *Ngô Thì Nhậm Toàn tập*, Tập 3 "Bang giao hảo thoại", Khoa học xã hội, 2005, 474-476, 498-500, 504-506.

[2] Thành Tư Giai (成思佳), "Việt Nam cổ đại sử gia đối bản quốc cổ sử đích thư tả hòa cấu kiến sơ thám" (越南古代史家对本国古史的书写和构建初探), *Sử học lý luận nghiên cứu*, 2021, đệ Nhất kỳ.

[3] Về việc Ngô Thì Nhậm biên tập *An Nam nhất thống chí* (安南一统志), xem: Trần Khánh Hạo (陈庆浩), "An Nam nhất thống chí đề yếu" (安南一统志提要), trong: Tôn Tốn (孙逊), Trịnh Khắc Mạnh (郑克孟), Trần Ích Nguyên (陈益源) chủ biên, *Việt Nam Hán văn tiểu thuyết tập thành* (越南汉文小说集成), đệ Bát sách, (Thượng Hải cổ tịch xuất bản xã, 2010), 3-4.

[4] Ngô Thì Chí (吴时侍), Ngô Thì Du (吴时悠) soạn; Hồ Đại Hải (胡大海), Dương Hiểu Ai (杨晓霭) điểm hiệu, "An Nam nhất thống chí" (安南一统志), trong: Tôn Tốn (孙逊), Trịnh Khắc Mạnh (郑克孟), Trần Ích Nguyên (陈益源) chủ biên, Sđd, 182.

thuyết trong *Đại Nam thực lục* nói rằng Huệ lấy cháu là Phạm Công Trị có dung mạo giống mình, mạo danh sang nghệ khuyết tạ ơn, Thanh đế ban thưởng rất hậu.[1]

So với *thuyết chân vương, thuyết giả vương* truyền thống lại căn cứ vào những sử liệu có nguồn gốc phức tạp nên dần dần chia ra thành hai phương cách lý luận:

Phạm Công Trị giả mạo

Nguyễn Văn Huệ thấy cháu mình là Phạm Công Trị có tướng mạo giống mình nên đã sai Phạm Công Trị thay mình sang Trung Hoa triều cận, đó là **thuyết Phạm Công Trị giả mạo**. Thuyết này sớm nhất có từ thời Nguyễn (1802 - 1945) trong chính sử quan tu *Đại Nam thực lục* (Chính biên, đệ Nhất kỷ). Vì sách này là bản kỷ của vị hoàng đế khai quốc triều Nguyễn là Nguyễn Phúc Ánh (tức vua Gia Long) nên trong đó những ghi chép về việc Nguyễn Văn Huệ sang Trung Hoa rất là giản lược, chỉ có Huệ sau khi đánh bại quân Thanh rồi, đổi tên là Nguyễn Quang Bình, cầu phong nhà Thanh, Thanh đế bằng lòng, ban thưởng rất hậu.[2]

Đến năm 1889, triều Nguyễn hoàn thành và san khắc *Đại Nam chính biên liệt truyện* (Sơ tập), sách này viết về các vua nhà Tây Sơn ở truyện có tên là *Ngụy Tây liệt truyện*, trong đó viết về việc Nguyễn Văn Huệ sai Phạm Công Trị sang Trung Hoa triều cận dài hơn. Lời tường thuật so với đệ Nhất kỷ cũng tương tự nhưng *Đại Nam chính biên liệt truyện* chủ yếu có gia tăng một số điểm: Thứ nhất, tăng thêm việc Thanh đình sai Thành Lâm đến Thăng Long sách phong thì trước đó Nguyễn Văn Huệ đã sai Phạm Công Trị giả mạo mình ra nhận sách phong. Thứ hai, tăng thêm nhiều chi tiết về việc Nguyễn Văn Huệ sai Phạm Công Trị mạo danh sang triều cận như lần đầu thêm vào việc Phúc Khang An bí mật dặn Nguyễn Văn Huệ nếu như bất đắc dĩ thì hãy kiếm người dung mạo giống mình mà thay cho. Thứ ba, tăng thêm việc ban thưởng rất hậu, liệt kê những tặng phẩm của Thanh triều.[3]

Em Nguyễn Huệ giả mạo

Nguyễn Văn Huệ sai em ruột giả mạo mình đi sang Trung Hoa tức là **thuyết em Huệ đi thay**. Thuyết này sớm nhất là do Từ Diên Húc căn cứ theo những gì ông ta nghe biết

---

[1] Ngô Giáp Đậu (吴甲豆) soạn, Vương Chính Hải (王正海), Nghiêm Minh (严明) điểm hiệu, "*Hoàng Việt long hưng chí*" (皇越龙兴志), trong: Tôn Tốn (孙逊), Trịnh Khắc Mạnh (郑克孟), Trần Ích Nguyên (陈益源) chủ biên, *Sđd*, 272.

[2] Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục* (Chính biên, đệ Nhất kỷ), (大南实录正编第一纪), quyển 4, *Đại Nam thực lục* (大南实录), đệ 2 sách, *Khánh Ứng nghĩa thục đại học ngữ học nghiên cứu sở*, 1963, 360.

[3] Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam chính biên liệt truyện* (Sơ tập) (大南正编列传初集), quyển 30, *Đại Nam thực lục* (大南实录), đệ 4 sách, *Khánh Ứng nghĩa thục đại học ngữ học nghiên cứu sở*, 1962, 1349-1350.

được khi ở Việt Nam để soạn *Việt Nam tập lược*, nên việc này cũng là từ Việt Nam mà ra. Sách của họ Từ san khắc năm 1877, hoàn thành cũng muộn, những ghi chép so với *Đại Nam thực lục* còn giản dị hơn. Sách ghi "*năm Càn Long 55, Nguyễn Quang Bình sang triều đình chúc ly… kỳ thực Nguyễn Quang Bình lấy em mạo danh mà đến chứ Quang Bình không dám sang*" [五十五年, 阮光平来朝祝釐… 其实阮光平使其弟冒名来, 光平未敢亲到也].[1] Thuyết này sau được *Thanh sử cảo* lấy đem vào nên cũng có ảnh hưởng rất lớn.[2]

Xem sử liệu do hai thuyết này dựa vào khiến cho không chỉ những người theo thuyết chân vương nghi ngờ[3] mà đến ngay những người theo thuyết giả vương cũng phải chọn lựa. Như học giả Việt Nam Trần Trọng Kim trong *Việt Nam sử lược* tuy vẫn giữ thuyết giả vương nhưng thực ra chỉ sử dụng tài liệu *Đại Nam thực lục* (Chính biên, đệ Nhất kỷ) đã ghi nhận chứ không tin vào *Ngụy Tây liệt truyện* trong đó Thành Lâm khi sang Việt Nam sách phong và những chi tiết Phúc Khang An bí mật dặn Nguyễn Văn Huệ[4]; và Lý Vân Tuyền cũng duy trì thuyết giả vương nhưng cho rằng Từ Diên Húc nói rằng sai em mạo danh qua Trung Hoa là sai lầm, theo như *Ngụy Tây liệt truyện* trong *Đại Nam thực lục* ghi chép thì Nguyễn Văn Huệ sai cháu là Phạm Công Trị giả mạo.[5]

Xem như thế, truyền thống thuyết giả vương theo sử liệu quả thực có những khuyết điểm. Thứ nhất, cũng như một số người trong thuyết chân vương nghi ngờ, những sử liệu này được hình thành tương đối muộn, không thể nào so sánh được với tài liệu quan phương của nhà Thanh. Thứ hai, bất kể là *Đại Nam thực lục* hay *Việt Nam tập lược* thì cũng đều không thuộc tài liệu đầu tay về việc Nguyễn Văn Huệ sang Trung Hoa mà đã qua bàn tay của sử gia đời sau nhào nặn, thậm chí bịa đặt, cũng không chú dẫn xuất xứ, khó có thể dùng làm tài liệu tiên nguyên khi biên soạn.

Như *Ngụy Tây liệt truyện* trong đó việc Nguyễn Văn Huệ sai Phạm Công Trị mạo danh thụ phong và sang Trung Hoa có lẽ đã trộn lẫn nhiều loại sử tịch Trung Hoa và Việt Nam trong đó việc Huệ lấy cớ Thăng Long vượng khí đã cạn, xin được vào Phú Xuân sách phong có thể nguyên thuỷ là từ trong *Bang giao hảo thoại* của Ngô Thì Nhậm còn việc Nguyễn Văn Huệ sai Phạm Công Trị mạo danh mình để sang Trung Hoa là lấy từ *Đại Nam*

---

[1] Từ Diên Húc (徐延旭), *Việt Nam tập lược* (越南辑略), quyển 1, Quang Tự 3 khắc bản, 20.

[2] *Thanh Sử Cảo* (清史稿), quyển 527 (Thuộc quốc Nhị), (Trung Hoa thư cục, 1977), 14640.

[3] Trong Trương Minh Phú (张明富), "Càn Long mạt An Nam quốc vương Nguyễn Quang Bình nhập Hoa triều cận giả mạo thuyết khảo" (乾隆末安南国王阮光平入华朝觐假冒说考). *Nghiên cứu lịch sử*, 2010, kỳ 3; Hậu Ngọc Khiết (后玉洁), "Việt Nam Quang Trung tam niên sứ đoàn yên hành văn hiến đích nghiên cứu dữ chỉnh lý" (越南光中三年使团燕行文献的研究与整理), 9-11.

[4] Trần Trọng Kim (陈重金), *Việt Nam thông sử* (越南通史), 277.

[5] Lý Vân Tuyền (李云泉), "Thanh Sử Cảo. Việt Nam truyện bổ chính" (清史稿. 越南传补正), *Ký Nam sử học*, tập 8, 308.

thực lục còn các phẩm vật cụ thể mà Thanh đình ban cho có thể lấy từ *Khâm định An Nam kỷ lược* hoặc *Thanh Cao Tông thực lục*.[1]

Từ những điều đã luận thuật ở trên chúng ta cũng không khó để nhận ra rằng các thuyết chân và giả vương đã căn cứ trên các tài liệu không cùng trình độ và đều có khuyết điểm. Thuyết chân vương căn cứ vào sử liệu phần nhiều thuộc loại quan phương văn hiến của nhà Thanh, hình thành tuy cách thời điểm Nguyễn Văn Huệ sang Trung Hoa rất gần, lại thuộc dạng tài liệu đầu tay nhưng không có xuất xứ từ những người quyết định và chấp hành thuộc phía Việt Nam trong kỳ sang Trung Hoa nên nội dung các văn bản đó có thể là cốt để cho phía Trung Hoa được thấy, thậm chí có thể nội dung là do quan viên nhà Thanh muốn hoàng đế xem nên nếu chỉ sử dụng các tài liệu đó mà thôi thì cũng không thể biết được nguyên ủy và chân tướng của việc họ Nguyễn nhập Hoa triều cận. Còn thuyết giả vương căn cứ trên các sử liệu tuy do sách vở Việt Nam hay từ phía Việt Nam đưa ra mà tài liệu nhà Thanh chưa chép đến là việc Nguyễn Văn Huệ sai người giả mạo đến triều đình nhưng vì các văn bản đó thời gian hình thành tương đối khá muộn, nội dung lại có chỗ không đồng nhất, không phải là tài liệu tiên nguyên liên quan đến việc Nguyễn Văn Huệ sang Trung Hoa khó có thể là tài liệu đáng tin nên phải đi tìm các tài liệu được hình thành sớm hơn hoặc ghi nhận tương đối nguyên thuỷ để duy trì các sử liệu liên quan đến thuyết giả vương thì mới giải quyết được tranh luận về vấn đề này.

Thứ hai Nguyễn Văn Huệ sang Trung Hoa triều cận, tài liệu sớm nhất về *thuyết giả vương*

Trước đây đã có nhiều học giả trong và ngoài đã từng tiến hành những đường lối để tìm hiểu về vấn đề này. Ngay từ năm 1968, học giả Việt Nam Trương Bửu Lâm đã từng nêu ra việc sứ giả Anh quốc là John Barrow đã ghi nhận về chứng cớ thuyết giả vương có cơ sở.[2] Chuyến đi năm 1792 - 1794 John Barrow trong phái đoàn Macartney sang Trung Hoa trên đường đã ghé qua Việt Nam.[3] Năm 1806, ông xuất bản quyển A *Voyage to Cochinchina,*

---

[1] Xem Ngô Thì Nhậm (吴时任), Sđd, 474-476, 498-500, 504-506; *Đại Nam thực lục* (Chính biên, đệ Nhất kỷ) (大南实录正编第一纪), quyển 4, đệ Nhị sách, 360; Cố cung Bác vật viện, *Khâm định An Nam kỷ lược* (钦定安南纪略), quyển 30, (Hải Nam xuất bản xã, 2000), 417; *Thanh Cao Tông thực lục* (清高宗实录), quyển 1354-1369; *Thanh thực lục* (清实录), Trung Hoa thư cục, 1986, đệ 26 sách, 134-135, 164, 198, 278, 367.

[2] Trương Bửu Lâm (张宝林), "Trung Việt quan hệ trung đích can thiệp dữ triều cống 1788-1790" (中越关系中的干涉与朝贡 1788-1790); Phí Chính Thanh (费正清), *Trung Quốc đích thế giới trật tự - Truyền thống Trung Quốc đích đối ngoại quan hệ* (中国的世界秩序-传统中国的对外关系), 165 (John K. Fairbank, The Chinese World Order, Traditional China's Foreign Relations, Harvard University Press, 1968).

[3] Trần Bác Dực (陈博翼), "Hi kiến hoàn nam hải văn hiến tái phát hiện: Hồi cố, phê bình dữ tiền chiêm" (稀见环南海文献再发现: 回顾, 批评与前瞻), *Đông Nam Á nghiên cứu*, 2020, kỳ 3.

1792 - 1793, trong đó có đề cập Nguyễn Văn Huệ từng sai một tướng lãnh tâm phúc mạo danh mình sang Bắc Kinh nhưng khi người này trở về nước rồi bị ông ta sát hại, tức bản văn là thuyết bộ tướng (tướng lãnh dưới quyền) giả mạo[1], giống như trong *Đại Nam thực lục*, thời gian hình thành bộ sách này tương đối sớm, rất gần với thời gian Nguyễn Văn Huệ sang Trung Hoa và việc Barrow ghé Đàng Trong ngay tại trung tâm cai trị của triều Tây Sơn (tức Hội An) nên thuyết này rõ ràng xuất phát từ Việt Nam không còn ngờ gì nữa. Thế nhưng chi tiết mà Barrow ghi lại không có nguồn gốc rõ ràng nên chi tiết mà Barrow ghi lại không được các nhà nghiên cứu coi trọng, sau họ Trương thì không thấy học giả nào khác dùng lại nữa.

Gần đây hơn, học giả Trung Hoa là Tông Lượng đã sử dụng bức tranh *Tân phong An Nam quốc vương Nguyễn Quang Bình* để lý luận thuyết giả vương quả đáng tin. Theo nghiên cứu của ông này, bức hình này trước đây treo trong Tử Quang Các là bức hình khi Nguyễn Văn Huệ sang Trung Hoa đã được vua Càn Long sai người vẽ tranh họ Nguyễn. Tông Lượng cho rằng tướng mạo mà bức tranh vẽ Nguyễn Văn Huệ so với miêu tả trong *Ngụy Tây liệt truyện* không phù hợp, như thế suy ra rằng Nguyễn Văn Huệ quả thực đã sai người thay mình sang Trung Hoa.[2] Nghiên cứu đó đã tiến thêm một bước trong thuyết giả vương nhưng khuyết điểm cũng rõ ràng vì văn bản sử dụng miêu tả trong Ngụy Tây liệt truyện đã hoàn thành rất lâu trong văn hiến Việt Nam nên không thể xác định việc miêu tả nhân dáng của Nguyễn Văn Huệ có chân thực hay không.

Theo hai học giả nêu trên vì hai tường thuật được dùng để khai thác từ tài liệu của Trung Hoa và tài liệu của Tây phương không đồng nhất, chúng ta cần đi thêm một bước khai thác các tài liệu Hán Nôm của Việt Nam. Sau khi duyệt qua các tài liệu này, có thể kể ra một số tài liệu trước đây không được chú ý và tương đối sớm sủa.

Nguyễn Quang Thực giả mạo

Thứ nhất là An Nam nhất thống chí trong đó có ghi nhận liên quan đến thuyết giả vương. An Nam nhất thống chí, còn gọi là *Hoàng Lê nhất thống chí*, *Lê quí ngoại sử* là một loại tiểu thuyết lịch sử viết bằng chữ Hán của Việt Nam, sách viết theo thể chương hồi, tất cả 17 hồi.[3] Việc soạn thành sách này quá trình rất phức tạp, qua nhiều lần tục biên và tập biên trong đó 7 hồi đầu do em trai của Ngô Thì Nhậm là Ngô Thì Chí soạn, sách đó chưa xong

---

[1] John Barrow, *A Voyage to Cochinchina in the Years 1792 and 1793*, (T. Cadell and W. Davies, 1806), 254.

[2] Tông Lượng (宗亮). "Tử Quang Các cựu tàng tân phong An Nam quốc vương Nguyễn Quang Bình tượng khảo" (紫光阁旧藏新封安南国王阮光平像考), *Hình tượng sử học*, Tổng tập 14, (Xã hội khoa học văn hiến, 2019), 168-185.

[3] Xem Trần Khánh Hạo (陈庆浩), *Sđd*, 3.

thì Thời Chí đã qua đời. Sau đó người em họ là Ngô Thì Du soạn tiếp thêm 7 hồi, sau Ngô Thì Nhậm lại biên soạn tiếp theo thêm 3 hồi nữa.[1] Vì lấy tiêu chí là Ngô Thì Nhậm là người soạn 3 hồi sau cùng nên truy ra thì bản quyền phải là năm Gia Long 3 (1804) là năm Ngô Thì Nhậm đã chết vào năm trước nên sau khi Thì Nhậm qua đời đã có người trong họ Ngô Thì soạn tiếp theo đến năm Gia Long 3 mới hoàn toàn soạn xong.[2]

Trong sách này liên quan đến việc Nguyễn Văn Huệ sang Trung Hoa được ghi lại trong hồi thứ 15 "Định Thăng Long Bắc Bình Vương thụ phong, Chiến Tuyên Quang Lê hoàng đệ ngộ hại" là đầu của ba hồi sau cùng, nội dung như trên đã đề cập là việc Ngô Thì Nhậm sai Nguyễn Quang Thực giả mạo Nguyễn Văn Huệ sang Trung Hoa. Hồi này chép thời gian từ năm 1789 là lúc Tôn Sĩ Nghị thua trận ở Thăng Long cho đến năm 1792 vào thời điểm ngay trước khi Nguyễn Văn Huệ qua đời.[3] Kết hợp thời gian quyển sách này được soạn thảo, thuyết Nguyễn Quang Thực đóng giả được xuất hiện trong khoảng từ 1792 - 1804 là thời gian tại Việt Nam xuất hiện *thuyết giả vương* sớm hơn cả.

Nguyễn Chấn giả mạo

Thứ hai, trong *Nghệ An ký* có ghi nhận liên quan đến thuyết giả vương. Tác giả *Nghệ An ký* là Bùi Dương Lịch (1744 - 1814), tự là Tồn Thành hay Tồn Trai, hiệu là Thạch Phụ, tiến sĩ thời Lê mạt. Sau khi nhà Lê mất, ông ẩn cư ở Nghệ An không ra làm quan, đến đời Nguyễn thì lúc ấy mới trở lại quan trường, đảm nhiệm chức đốc học.[4] Sách này gồm 2 quyển, viết thành sách khi nào thì không rõ nhưng vì họ Bùi vào năm Tân Mùi đời Gia Long (1811) đã phụng mệnh hiệp trấn Nghệ An Ngô Nhân Tĩnh soạn một bộ sách tương đối giản lược là bộ *Nghệ An phong thổ ký*. Bộ *Nghệ An ký* này có thể đã dùng cơ sở phong thổ ký mà mở rộng thêm ra nên việc soạn xong rất có thể từ lúc họ Bùi hoàn thành *Nghệ An phong thổ ký* cho đến khi ông qua đời tức là khoảng 1811 - 1814, thuộc vào sách vở thời Gia Long triều Nguyễn (1802 - 1819).[5] Sách này cũng có chép việc Nguyễn Văn Huệ từng sai người mạo danh bản thân mình để sang Trung Hoa, nói là Tây Sơn trả về những người nhà Thanh bị bắt và quan tài tri phủ Sầm Nghi Đống, sai Nguyễn Chấn mạo danh mình nhập

---

[1] Về việc hoàn thành và giá trị sử học của *An Nam nhất thống chí*, xem Tạ Ngọc Liễn, "Đi tìm tác giả Hoàng Lê nhất thống chí", *Nghiên cứu lịch sử*, số 157, 1974, 14-23; George Dutton, "The Hoang Le Nhat Thong Chi and Historiography of Late Eighteenth-Century - Dai Viet", *Journal of Southeast Asian Studies*, 2005, Vol. 36, No. 2, 171-190; Trần Khánh Hạo (陈庆浩, Sđd, 4-5.

[2] Xem: Trần Khánh Hạo (陈庆浩), *Sđd*, 4; *Đại Nam thực lục*, *Sđd*, quyển 20, 612.

[3] Xem: Ngô Thì Chí (吴时侍), Ngô Thì Du (吴时悠) soạn, Hồ Đại Hải (胡大海), Dương Hiểu Ai (杨晓霭) điểm hiệu, *Sđd*, 180-185.

[4] Trần Văn Giáp, *Tìm hiểu kho sách Hán Nôm*, Tập 1, (Văn hóa, 1984), 404.

[5] Xem: Trần Văn Giáp, *Sđd*, 405; Bùi Dương Lịch (裴杨瑸), *Nghệ An phong thổ ký* (义安风土记), *Hoan Châu phong thổ thoại* (驩州风土话), bản sao, Viện Viễn Đông bác cổ Pháp.

cận, người Thanh làm như không biết, đối xử rất hậu, phong Tây Sơn Nguyễn Huệ làm An Nam quốc vương.[1] Sau khi có thuyết này thì loan truyền tại Việt Nam rất rộng, *Thoái thực kỷ văn*, *Lê quí quân thần bôn bá bản mạt* và *Tây Sơn thuật lược* các sách đều có chép tương tự như thế, chỉ có *Tây Sơn thuật lược* thì gọi Nguyễn Chấn là Nguyễn Hữu Chấn.[2] Cứ như tường thuật trên đây, người giả mạo Nguyễn Văn Huệ để sang Trung Hoa là Nguyễn [hữu] Chấn tức là thuyết Nguyễn Chấn đóng giả.

Thân Thần giả mạo

Thứ ba, trong *Bang giao lục* cũng có ghi chép liên quan đến thuyết giả vương. Tác giả sách này là Lê Thống, sống đời nào không rõ, chỉ biết là người Qui Nhơn, hoạt động chủ yếu vào thời Gia Long.[3] Cứ như lời Tựa của Lê Thống trong sách này thì chúng ta biết rằng ông từ bé đã quan tâm đến bang giao Thanh - Việt, nhưng vì sống lâu năm ở phương nam nên không có dịp nào được xem tài liệu ghi chép về việc này. Năm Gia Long 10 (1811), nhân vì có việc Lê Thống được đến Bắc Thành[4] (tức miền bắc Việt Nam ngày nay) nên có cơ hội thăm các gia đình của những bầy tôi đời trước, xem và sưu tầm các văn bản còn lại, qua tám, chín năm mới biết qua loa.[5] Kết hợp lời Tựa của Lê Thống viết vào năm Gia Long 18 (1819) mà xét thì cuốn sách này chủ yếu được biên soạn vào khoảng 1811 - 1819.[6] Ngoài ra, vì trong *Bang giao lục* chưa được san khắc, bản sao còn ngày nay trong đó có những văn thư bang giao sau năm 1819, chậm nhất là vào năm Đạo Quang 5 (1826)[7] tức là Lê Thống hay người khác đã tăng bổ cho cuốn sách này, như vậy sách soạn xong phải trong khoảng 1819 - 1826. Sách này chủ yếu sưu tập và biên chép văn thư ngoại giao Trung Hoa - Việt Nam hai nước qua lại không cùng một thời kỳ, đặc điểm thứ nhất là các văn thư trong sách này sửa đổi rất ít, chỉ theo thời gian mà biên tập nên bảo tồn được nguyên bản của văn thư,

---

[1] Bùi Dương Lịch (裴杨瓅). *Nghệ An ký* (义安记), q. 2. Nguyên bản chữ Hán xem Nguyễn Thị Thảo dịch và chú thích. Bạch Hào hiệu đính. *Nghệ An ký*, (Khoa học xã hội, 2004), 447.

[2] Xem: Trương Quốc Dụng (张国用), *Thoái thực kỷ văn* (退食记闻), trong: Lê Nguyễn Lưu, Trương Quốc Thanh chủ biên. *Trương Quốc Dụng, danh tướng và hoạn lộ* (Văn hóa thông tin, 2010), 720; Dật danh (không có tên) "Lê quí quân thần bôn bá bản mạt" (黎季君臣逋播本末), *Nam Phong*, kỳ 118, 1927, 63; Dật danh (không có tên) "Tây Sơn thuật lược" (西山述略), *Nam Phong*, kỳ 148, 1930, 32.

[3] Xem: Lê Thống (黎统), *Bang giao lục* (邦交录), bài Tựa (bản sao), 1-2. Viện Hán Nôm Việt Nam tàng trữ.

[4] Bắc Thành là tên gọi của bắc bộ Việt Nam đầu thời Nguyễn, một khu vực hành chính đặc thù. Về duyên cách, tham khảo: Thành Tư Giai, "Hưng và phế của Thành vào đầu đời Nguyễn", *Trung Quốc lịch sử địa lý luận tùng*, 2025, tập 2.

[5] Lê Thống (黎统), *Sđd*, 1.

[6] Lê Thống (黎统), *Sđd*, 2.

[7] Xem: Lưu Xuân Ngân (刘春银), Vương Tiểu Thuẫn (王小盾), Trần Nghĩa (陈义)(chủ biên). *Việt Nam Hán Nôm Văn Hiến Mục Lục Đề Yếu* (越南汉喃文献目录提要), Trung Nghiên Viện. Trung Quốc Văn Triết Nghiên Cứu Sở, 2002, tr. 100.

có giá trị sử liệu cực cao. Sách này có các văn thư hoàn chỉnh bắt đầu từ họ Việt Thường hiến chim trĩ trắng và chấm dứt thời Thanh Đạo Quang 5 (1825) là lúc Hoàng Kim Hoán đi sứ Trung Hoa, trong *Bang giao lục* cũng ghi chép Nguyễn Văn Huệ sai người giả mạo mình sang Trung Hoa nói rằng: Quang Bình (tức Nguyễn Văn Huệ) sai thân thần giống mình đi thay.[1] Đây là thuyết thân thần (bầy tôi nhưng là người trong gia tộc) giả mạo.

Nguyễn Văn Trị giả mạo

Sau cùng, vua Minh Mạng trong *Ngự chế thi lục tập* có ghi chép liên quan đến thuyết giả vương. Vua Minh Mạng là triều đại thứ hai của nhà Nguyễn, thi tập *Ngự chế thi lục tập* có nêu ra "Thanh sự tam tắc" (Ba phép tắc về nhà Thanh) chia ra thuật lại ba việc là nhà Thanh dựng nước, Khang Hi bình định Tam phiên và Càn Long dùng binh ở An Nam. Trong thơ về việc dùng binh ở An Nam, vua Minh Mạng có viết:

Thanh đế tức giận lắm nhưng vì thế giặc đang lên, xem ra không chắc thắng được mà Trung Quốc lại đang có nhiều việc nên bất đắc dĩ phải bỏ nhà Lê mà phong cho Nguyễn Huệ làm An Nam quốc vương. Lại sợ rằng giặc sẽ chê cười mình nên đòi Huệ nhập cận để lấy đó mà khoe khoang với ngoại bang. Giặc thấy nhà Thanh mới thua, sợ bị ám toán, không chịu đi. Quan lại ở vùng biên giới nhà Thanh biết ý đó, ra lệnh đưa giả vương sang, Huệ mới lấy tên là Nguyễn Quang Bình, sai đồng đảng là Nguyễn Văn Trị giả làm Huệ lên phương bắc đến Yên Kinh, Thanh đế tưởng là người thực.[2]

(清帝愤甚, 以贼势方张, 与之角未必胜, 而中国或至多事. 不得已乃废黎氏而封阮惠为安南国王. 又虑为贼所笑, 必要惠入觐, 欲以此夸示外邦. 贼以清新败, 畏其暗算, 不肯入. 清边吏示意, 令假王以行, 惠乃更名为阮光平, 使其党阮文治诈惠北去至燕, 清帝冒认作真.)

Như thế vua Minh Mạng cũng cho rằng Nguyễn Văn Huệ đã sai người mạo nhận để sang Trung Hoa, ông chỉ tên người đó là Nguyễn Văn Trị là đồng đảng của Nguyễn Văn Huệ, đây là thuyết Nguyễn Văn Trị giả mạo.

Vì chưng *Ngự chế thi* là những thơ văn được sáng tác xếp theo thứ tự trước sau nên thời gian sáng tác có thể minh xác được. Bài thơ này được sáng tác trong khoảng ngày mồng 3 tháng Một (11) năm Minh Mạng 20, cho thấy thời gian xuất hiện chậm nhất cũng phải là tháng 12 năm 1839 cho đến tháng 1, tháng 2 năm 1840.[3] Đến năm Thành Thái 17 (1905), Đặng Xuân Bảng soạn *Việt sử cương mục tiết yếu*, đã cho rằng người mạo danh Nguyễn Văn

---

[1] Lê Thống (黎统), *Sđd*. Viện Viễn Đông Bác Cổ Pháp. Từ đây về sau khi dẫn Bang giao lục là sách này.

[2] Nguyễn Phúc Kiểu (阮福皎), *Ngự chế thi lục tập* (御制诗六集), quyển 5, khắc bản, 36. Viện Hán nôm Việt Nam tàng trữ.

[3] *Ngự chế thi* tuy không có thời gian cụ thể sáng tác bài thơ này nhưng trước đây có thơ đã ghi lại rằng sáng tác vào khoảng Minh Mạng 20 (1839), mồng 3 tháng Một, sau đó là thơ vịnh trừ tịch, cho nên bài thơ này được làm trong khoảng giữa hai thời điểm này. Xem Nguyễn Phúc Kiểu, *Ngự chế thi lục tập*, quyển 5, 12, 37.

Huệ sang Trung Hoa triều cận là Nguyễn Văn Trị, so với lời của vua Minh Mạng thì không giống nhau. Đặng Xuâng Bảng lại cũng không chỉ coi Nguyễn Văn Trị là cùng bọn (đảng tập) của Nguyễn Văn Huệ mà viết là ngoại sanh của Nguyễn Văn Huệ, đó là thuyết ngoại sanh Nguyễn Văn Trị giả mạo.[1]

Thứ ba, *thuyết giả vương* Nguyễn Văn Huệ sang Trung Hoa triều cận diễn biến trong sách vở

Qua những điều ở trên thật không khó mà nhìn thấy thuyết giả vương nhập Hoa triều cận đã xuất hiện tương đối rất sớm, không phải như những học giả trong thuyết chân vương đã chủ trương là xuất hiện từ khoảng trung kỳ thế kỷ 19 trở về sau đến năm thứ 20 thế kỷ 20[2], bộ phận ghi chép sớm nhất có thể truy tìm được là cuối thế kỷ 18 đến đầu thế kỷ 19, rất gần với thời kỳ Nguyễn Văn Huệ sang Trung Hoa, so với thuyết chân vương do các học giả căn cứ các văn thư nhà Thanh hay từ các cơ sở đó mà biên soạn các quan tu sử tịch có thời gian hoàn thành nếu không tương đương thì cũng muộn hơn, trong đó thuyết Nguyễn Quang Thực giả mạo, thuyết Nguyễn [Hữu] Chấn giả mạo, hay thuyết thân thần giả mạo và thuyết Nguyễn Văn Trị giả mạo đều phát xuất từ văn hiến Hán Nôm của Việt Nam, còn thuyết bộ tướng giả mạo thì phát xuất từ nhật ký của sứ thần từng đến thăm Việt Nam thời Tây Sơn. Những thuyết sớm sủa đó và thuyết sau này là thuyết Phạm Công Trị giả mạo và thuyết em của Nguyễn Huệ giả mạo, thuyết cháu của Huệ là Phạm Công Trị giả mạo tất cả gộp chung thành nội dung chủ yếu của thuyết giả vương và để làm rõ thuyết này trong các sách vở và diễn biến cũng như hậu trường các việc ngầm chứa đằng sau các loại tin tức lịch sử đã cung cấp cho mỗi việc.

Theo như đã trình bày ở trên ta thấy có một số kịch bản khác nhau, thuyết giả vương được ghi lại trong sách vở diễn biến ít nhất cũng trải qua ba giai đoạn:

Giai đoạn thứ nhất từ cuối thế kỷ 18 đến đầu thế kỷ 19, chủ yếu lưu hành văn bản thuộc **thuyết bộ tướng giả mạo, thuyết Nguyễn Quang Thực giả mạo và thuyết Nguyễn [Hữu] Chấn giả mạo**. Ba thuyết này tuy thuật lại cụ thể nhân vật liên quan và chi tiết có những sai biệt nhưng cũng có những điểm chung. Thứ nhất, từ ba thuyết này ta thấy những người đưa ra đầu tiên thì đều là những người đã đến thăm hoặc sinh hoạt trong vùng đất của Tây Sơn trong đó thuyết bộ tướng giả mạo là từ Barrow vì khi ông ta đến Quảng Nam thì đã biết rồi. Quảng Nam nằm ngay cạnh kinh đô Phú Xuân, tin tức truyền đến rất có thể là từ Phú Xuân.

---

[1] Đặng Xuân Bảng (邓春榜), *Việt sử cương mục tiết yếu* (越史纲目节要), quyển 8, (Khoa học xã hội, 2000), 642.

[2] Trương Minh Phú (张明富), "Càn Long mạt An Nam quốc vương Nguyễn Quang Bình nhập Hoa triều cận giả mạo thuyết khảo" (乾隆末安南国王阮光平入华朝觐假冒说考), *Nghiên cứu lịch sử*, 2010, kỳ 3.

Thuyết **Nguyễn Quang Thực giả mạo** chắc là từ một viên quan lâu năm của Tây Sơn là Ngô Thì Nhậm hay thành viên trong gia tộc nêu ra, Ngô Thì Nhậm là người khi đó trực tiếp biết rõ tình hình và chính mình trải qua; chủ trương **thuyết Nguyễn [Hữu] Chấn giả mạo** của Bùi Dương Lịch tuy không phải là người làm quan cho Tây Sơn nhưng sống lâu năm ở Nghệ An. Đất này là trung đô của Tây Sơn, địa vị chính trị chỉ dưới Phú Xuân, độ đáng tin cũng tương đương.

Cả ba thuyết trên đều nhận định rằng người giả mạo Nguyễn Văn Huệ sang Trung Hoa đều là một võ tướng dưới quyền.

Theo tường thuật của Barrow, vị tướng này với Nguyễn Văn Huệ cực kỳ thân thiết, địa vị cực cao, và là một nhân vật tham dự trong quyết định đưa người giả mạo sang Trung Hoa[1]; theo *An Nam nhất thống chí* ghi chép thì người giả mạo là Nguyễn Quang Thực là một võ quan, Ngô Thì Nhậm thấy y dung mạo đoan chỉnh nên chọn để giả làm quốc vương.[2] Theo Bùi Dương Lịch thuật lại, người giả mạo Nguyễn Chấn cũng là võ tướng của Nguyễn Văn Huệ, đã từng trong chiến dịch nhà Thanh đem quân phù Lê sang Việt Nam đưa quân Tây Sơn rút phía nam chờ đợi cứu viện.[3]

Xem đây, sau khi Nguyễn Văn Huệ sang Trung Hoa triều cận, trong triều Tây Sơn đã nảy sinh các loại truyền ngôn về thuyết giả vương, nay còn ghi trong văn hiến Hán Nôm và thậm chí cả trong ghi chép của người Tây phương nữa. Vì việc Nguyễn Văn Huệ sai người giả mạo sang Trung Hoa là việc cơ mật trong triều đình Việt Nam nên sách vở quan phương của Tây Sơn không thể công khaI trình bày ra do đó thuyết này lúc đầu đã có nhiều trình độ bất đồng, hoặc những người tham gia và hiểu chuyện chỉ truyền miệng vì thế hình thành nhiều phiên bản về thuyết giả vương. Những phiên bản đó tuy nội dung có khác nhau nhưng tin tức phổ biến đều nói là đây là một võ tướng của triều Tây Sơn đóng giả.

Đến giai đoạn thứ hai tức khoảng cuối thập niên 1810 cho đến khoảng 1830, 1840, tương đương với cuối đời Gia Long và triều Minh Mạng (1820 - 1840). Trong thời kỳ này, tình hình trong nước Việt Nam lại xuất hiện thêm hai phiên bản giả vương tức là **thuyết thân thần giả mạo và thuyết Nguyễn Văn Trị giả mạo**, trong đó thân thần giả mạo ở trong

---

[1] John Barrow, *A Voyage to Cochinchina in the Years 1792 and 1793*, 254.

[2] Ngô Thì Chí (吴时恃), Ngô Thì Du (吴时悠) soạn, Hồ Đại Hải (胡大海), Dương Hiểu Ai (杨晓霭) điểm hiệu, *Sđd*, 182.

[3] Bùi Dương Lịch (裴杨瑮), *Nghệ An ký* (义安记) quyển 2, 437-438. Chú: Căn cứ các sách khác của Việt Nam, trước khi quân Thanh vào Việt Nam thì tướng giữ miền bắc của Tây Sơn là Ngô Văn Sở, nếu như Bùi Dương Lịch thuật rằng Nguyễn Chấn từng đưa quân Tây Sơn từ bắc tạm tránh mũi nhọn của quân Thanh thì Nguyễn Chấn rất có thể là Ngô Văn Sở. Ngoài ra, Bang giao hảo thoại và Bang giao lục cũng có chép một người tên Ngô Hồng Chấn đưa thư cho Tôn Sĩ Nghị vậy người tên là Ngô Hồng Chấn và Nguyễn Chấn, Ngô Văn Sở liệu có phải cùng là một người cũng nên khảo sát. Xem: Ngô Thì Nhậm (吴时任), *Sđd*, 401.

Bang giao lục ghi nhận năm Càn Long 55 (1790), ngày mồng 10 tháng Ba Nguyễn Văn Huệ viết cho Càn Long ở đoạn cuối trong tờ tạ biểu, thực là phụ vào sau tờ biểu lời Án hàng chữ này [tức là lời viết thêm, không phải nội dung tài liệu] "*Quang Bình* (tức Nguyễn Văn Huệ) *ra lệnh cho thân thần giả dạng đi thay*".[1] Theo như tờ biểu, *Bang giao lục* cũng đã chép Phương Lược Quán nhà Thanh soạn *Khâm định An Nam kỷ lược* vẫn còn. Tra *Khâm định An Nam kỷ lược* thấy rằng tờ biểu này viết ngày 23 tháng Tư năm Càn Long 55 kèm theo tấu triệp của Phúc Khang An và Tôn Vĩnh Thanh cùng trình lên.[2] Vua Càn Long xem biểu xong đã nhận ra rằng họ Nguyễn "*coi trẫm như thầy như cha, lời này thật là đáng khen. Trẫm không lẽ không coi Nguyễn Quang Bình như con hay sao? Đặc biệt dùng bút son phê trên biểu văn của quốc vương, nay truyền dụ cho Phúc Khang An lập tức đem biểu văn phát giao cho quốc vương, để thoả lòng thành hướng hoá*".[3] (以朕为师为父，此语尤为可嘉. 朕不忍不以子视阮光平矣. 特用朱笔于该国王表文内批示, 著传谕福康安等即将表文发交该国王, 以慰其向化之忱)

Đối chiếu với biểu văn trên được sao lục trong *Bang giao lục*, trong đó có ghi chữ nhỏ sau hai đoạn châu phê, phân biệt gồm "*Châu phê: Thật đáng khen ngợi*" và "*Châu phê: Đã xem lời tâu tạ ơn của quốc vương*" ấy quả là lời phê của vua Càn Long không còn ngờ gì nữa.[4] Như vậy Lê Thống khi xem tờ biểu này, không phải là bản cảo giữ trong nước ở Việt Nam mà là chính bản tạ biểu của Nguyễn Văn Huệ đã được châu phê của vua Càn Long. Thế nhưng vấn đề ở đây là, đoạn án văn này là từ ai viết? Có thể khẳng định được đây không phải là nguyên văn trong tờ biểu mà có thể ở vào một trong ba trường hợp:

- Thứ nhất, hoặc là bản chính của tạ biểu sau khi gửi trả lại cho triều đình Tây Sơn thì người nào đó đã biết nội tình bên trong e rằng cái việc giả mạo này bị tiết lộ ra ngoài nên đã viết lời án này lên tờ biểu gốc; thứ hai, có thể tờ biểu Lê Thống đã thấy không phải là nguyên bản tờ biểu mà ở "*tại gia đình một thế thần sưu tầm và chép lại*" (访诸旧世臣之家, 旁搜遗录) và trong quá trình đã nhìn thấy bản sao lục này, bên trong đã có lời án này nên cũng sao lại luôn thể; thứ ba, cũng có thể Lê Thống khi nhìn thấy việc này có liên quan đến thuyết giả vương nên trên biểu văn đã viết thêm lời án này. Bất luận bên trên là thế nào, tác giả án ngữ này đã nhìn thấy một văn thư tương đối nguyên bản triều Tây Sơn. Vì án ngữ trong đó có đề cập đến "*thân thần*" là một chữ dùng đặc biệt trong các văn thư ngoại giao của triều Tây Sơn gửi lên nhà Thanh, trên phương diện chuyển thuật hoặc sao lục thường đổi thành bồi thần. Như Nguyễn Văn Huệ từng đưa thư cho Tả Giang đạo Thang Hùng Nghiệp là người hộ tống phái đoàn Nguyễn Quang Hiển lên kinh đô trong đó nói rằng:

Nhận được trát tư văn của quí bộ đường, cùng sắc ấn đưa tới cùng ngày hôm đó, đáng lẽ tôi phải lên biên cảnh cung nghinh nhưng vì tôi đang bị ốm như đã bẩm lên trước đây nên đã gửi người

---

[1] Lê Thống (黎统), *Sđd*.

[2] *Khâm định An Nam kỷ lược* (钦定安南纪略), quyển 27, 384-387.

[3] *Khâm định An Nam kỷ lược* (钦定安南纪略), *Sđd*, 387-388.

[4] Lê Thống (黎统), *Sđd*.

tông thân (người trong họ) là Nguyễn Văn Danh thay tôi lên phụng nghinh… Kính cẩn đến mồng 5 tháng này uỷ cho Nguyễn Văn Danh, lại sai thêm thân thần Ngô Văn Sở, Ngô Thì Nhậm lên trên cửa quan làm lễ nhận lãnh.[1] (奉接礼部咨文, 与敕印赍到之日, 须仆恭迎境上, 顷因微恙, 经具前禀, 请以宗亲阮文名恭替奉迎……谨于本月初五日派委阮文名, 加差亲臣吴文楚, 吴时任诣关行礼祇领.)

Lại nữa trước khi Nguyễn Văn Huệ thụ phong An Nam Quốc Vương từng gửi thư cho Phúc Khang An đề cập đến "*kính cẩn uỷ nhiệm cho con ruột là Nguyễn Quang Thuỳ, võ thân thần là Ngô Văn Sở, văn thân thần là Ngô Thì Nhậm đến Thăng Long*" (谨委亲子光垂, 武亲臣吴文楚, 文亲臣吴时任, 前往升龙).[2]

Từ nội dung của văn thư tường thuật trên, thân thần là để chỉ quan liêu văn võ dưới quyền của Nguyễn Văn Huệ, còn người có liên quan huyết thống ắt sẽ dùng chữ tông thân để tường thuật nên trong Bang giao lục theo đoạn này thì thân thần tức là người bầy tôi có liên hệ huyết thống với Nguyễn Văn Huệ.

Cũng tương tự với thuyết thân thần giả mạo, vua Minh Mạng đưa ra thuyết Nguyễn Văn Trị giả mạo cũng có thể từ văn khố của triều Tây Sơn. Việc này có thể từ hai nguyên nhân:

Thứ nhất, vua Minh Mạng có nhiều tiện lợi để tiếp xúc và xem xét văn thư nguyên thuỷ của Tây Sơn. Theo như lời tự thuật của vua Minh Mạng, khi mới kiến lập triều Nguyễn đã tịch thu được rất nhiều văn bản của nhà Tây Sơn, ấy chính là "*sau khi đại định thu nhặt rất nhiều văn thư đồ tịch của Tây tặc*" (大定后收获西贼文书图籍甚多).[3] Vì là hoàng tử triều Gia Long và là hoàng đế triều Nguyễn, nếu như quả vua Minh Mạng có hứng thú nghiên cứu về triều Tây Sơn thì ông đã sai người tra duyệt văn thư đó trong quyền hạn của mình; Thứ hai theo *Đại Nam thực lục* ghi chép, vua Minh Mạng quả thực rất quan tâm đến triều Tây Sơn, từng mấy lần luận về chuyện cũ đời Tây Sơn và đối với "*các văn bản còn sót lại ở Bắc Thành, cho đi dò hỏi các gia đình cũ nếu như còn những gì ghi chép về đời Tây Sơn, từ năm Bính Ngọ cho đến trước năm Nhâm Tuất, dù một chính một lệnh đưa ra thi hành, dẫn rằng lời văn không thích đáng hay những việc nhỏ mọn, không sợ uý kỵ, dẫn rằng văn từ bỉ lý thì đều đưa lên quan, xem xét để tưởng thưởng*".[4] (移文北城, 遍访故家士庶有记述西贼故事, 自丙午以后壬戌以前, 凡一政一令之施, 与夫文诰章疏及所行诸些小条目, 不拘讳忌, 不论文辞鄙俚, 悉以送官, 量加奖赏).

Có thể chính từ mệnh lệnh này mà người ta tra xét và sưu tập các văn bản nguyên thủy của triều Tây Sơn và trong quá trình đó vua Minh Mệnh đã xem thấy việc Nguyễn

---

[1] Lê Thống (黎统), *Sđd*.

[2] Ngô Thì Nhậm (吴时任), *Sđd*, 494.

[3] *Đại Nam thực lục, Sđd*, 2172.

[4] Về sách vở Trung Hoa và Việt Nam ghi chép, xem *Cổ đại Trung Việt quan hệ sử tư liệu tuyển biên* (古代中越关系史资料选编), (Trung Quốc xã hội khoa học viện lịch sử nghiên cứu sở biên soạn, 1982, 488-490.

Văn Huệ ra lệnh cho người đồng đảng là Nguyễn Văn Trị mạo danh mình sang Trung Hoa nên ghi vào Ngự chế thi lục tập và được bảo tồn cho đến ngày nay. Theo như thứ tự trong Ngự chế thi lục tập của vua Minh Mạng, thì Nguyễn Văn Trị và Nguyễn Văn Huệ không có liên hệ huyết thống mà chỉ là "đảng tập" (cùng bọn) mà thôi. Do đó xem thấy, trước năm 1840 không kể dù là truyền miệng hay ở trong văn khố thì thuyết giả vương đều cho rằng người giả mạo và Nguyễn Văn Huệ không có liên hệ huyết thống mà chỉ là một võ tướng bầy tôi mà thôi.

Giai đoạn thứ ba, tức giai đoạn từ 1840 trở về sau liên tiếp xuất hiện các thuyết Phạm Công Trị giả mạo, ngoại sanh Nguyễn Văn Trị giả mạo. Lần theo những thuyết mới xuất hiện này, người Nguyễn Văn Huệ sai đi giả làm mình là ai đã gây ra nhiều biến hoá đầy kịch tính, người giả mạo vốn là võ tướng hay thần liêu do Nguyễn Văn Huệ sai đi đột nhiên chuyển sang thành một người thân tộc (như cháu gọi bằng cậu hay em ruột). Vì chưng thuyết Phạm Công Trị giả mạo phát xuất từ quan tu chính sử của triều Nguyễn là *Đại Nam thực lục* nên ảnh hưởng rất lớn, được rất nhiều các sách sử của Việt Nam công hay tư và các loại sách vở sử dụng[1] nên đã trở thành thuyết giả mạo được lưu hành nhiều nhất trong các thuyết giả vương. Vì trong *Đại Nam thực lục* (Chính biên, đệ Nhất kỷ) ghi chép về thuyết giả vương Phạm Công Trị, vậy thuyết này từ đâu mà có? Theo nghiên cứu của Tông Lượng thì *Đại Nam thực lục* được soạn thảo sớm nhất có thể truy tầm là năm Minh Mạng 2 (1821), qua các đời Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức mới hoàn thành.[2]

Trước hết, có thể khẳng định rằng trước năm 1841, thảo bản không có thuyết Phạm Công Trị giả mạo, tức là tại thời điểm 1839 - 1840 khi vua Minh Mạng sáng tác "Thanh sự tam tắc", đệ Nhất kỷ đã soạn thảo được hơn 10 năm, vua Minh Mạng thường thường hỏi về tình hình soạn sách này, đối với nội dung bộ sách ông cơ bản rất am tường. Nếu như đương thời trong khi soạn thảo mà tìm thấy thuyết Phạm Công Trị giả mạo thì vua Minh Mạng khó có thể làm một bài thơ không phù hợp với bộ thực lục viết về cha của ông và chắc sẽ giải thích việc này cho rõ ràng chứ không thể một chữ cũng không đề cập đến Phạm Công Trị. Đến năm 1841, bộ thơ *Ngự chế thi lục tập* chính thức được san hành, con ông là vua Thiệu Trị và những triều thần tham dự biên soạn đều đã đọc và hiệu chính bộ sách này nhưng cũng không thấy một ai đề cập hay dị nghị, cho thấy đến trước năm 1841 thuyết Phạm Công Trị giả mạo thực sự chưa được giới quan phương triều Nguyễn biết đến nên không xuất hiện trong bản thảo đệ Nhất kỷ.

Căn cứ vào đó, thuyết Phạm Công Trị giả mạo bắt đầu từ hai nguồn:

---

[1] Như: *Đại Nam chính biên liệt truyện sơ tập* (大南正编列传初集), *Nguyễn Thị tây sơn ký* (阮氏西山记), *Đại Việt sử ước* (大越史约), *Hoàng Việt long hưng chí* (皇越龙兴志)…

[2] Tông Lượng (宗亮), *Đại Nam thực lục nghiên cứu* (大南实录研究), Luận văn tiến sĩ, Đại học Vũ Hán, 2017, 54-58.

Thứ nhất, sử quan triều Nguyễn từ năm 1841 trở về sau đã liên tục biên soạn và sửa đổi *Đại Nam thực lục* (Chính biên, đệ Nhất kỷ) nên trong quá trình phát hiện một số văn bản trong văn khố nhà Tây Sơn hay những sách vở đời trước, trong đó có ghi chép việc Nguyễn Văn Huệ sai ngoại sanh là Phạm Công Trị mạo danh mình sang Trung Hoa nên đã sao lục và trong sách sử. Đương nhiên, việc này khó có thể vì vua Minh Mạng vốn không nhiệt tình thu thập tài liệu đời Tây Sơn hay văn thư cũ mà còn thiêu hủy một số rất lớn tài liệu loại này như triều thần Phan Huy Thực đã nói: *Sau khi đại định thu được văn thư đồ tịch của Tây tặc rất nhiều, ý trẫm thấy là vô dụng, những năm gần đây đều ra lệnh thiêu huỷ cả.*[1] (大定初收获西贼文书图籍甚多, 朕意以为无用, 近岁皆令烧毁之.)

Như vậy đến năm 1841 là triều Thiệu Trị trở về sau, sử quan đương thời khó có thể xem được sách vở tài liệu tương đối nguyên thuỷ đời Tây Sơn từ triều Minh Mạng trở về trước. Thứ hai, thuyết Phạm Công Trị giả mạo có thể không tồn tại trong văn bản của Tây Sơn hoặc các sách vở thời trước mà do sử quan hậu thế đã gom cái thuyết Nguyễn Văn Trị giả mạo và thuyết thân thần giả mạo trộn lẫn với các sách vở khác mà thành. Chiếu theo lẽ thường, sau khi *Ngự chế thi lục tập* được san hành, thuyết Nguyễn Văn Trị giả mạo đã được thăng lên thành một giải thích quan phương của triều đình nhà Nguyễn và được ghi chép trong *Đại Nam thực lục* (Chính biên, đệ Nhất kỷ).

Cũng có thể là vì vua Minh Mạng thuật lại quá đơn giản, lại không ghi chú xuất xứ rõ ràng, sử quan không thể khảo chứng được. Trong quá trình khảo chứng, họ có thể đã được xem thuyết thân thần giả mạo hoặc các ghi chép tương tự như thế, đem thân thần đọc nhầm thành người có liên hệ thân tộc với Nguyễn Văn Huệ. Thêm nữa trong văn hiến Trung Hoa và Việt Nam cũng đã từng đề cập đến khi sứ đoàn Nguyễn Văn Huệ sang Trung Hoa triều cận vốn đã có một người cháu (ngoại sanh) tên là Phạm Công Trị đi cùng nhưng sau khi qua khỏi Trấn Nam Quan thì không đi tiếp lên phương bắc nữa mà vì chiếu liệu cho con của Nguyễn Văn Huệ là Nguyễn Quang Thùy nên phải trở về nước.[2] Việc quay trở về bất thường này khiến cho nhiều sử gia có chỗ để tưởng tượng và suy diễn. Lại thêm nữa, Phạm Nguyễn hai người cùng có tên Trị và cháu hay cậu có thể lầm lẫn nên đã nhận định Nguyễn Văn Trị tức là cháu của Nguyễn Văn Huệ có tên Phạm Công Trị, việc này đưa đến về sau Đặng Xuân Bảng trong Việt sử cương mục tiết yếu đã căn cứ vào đó mà đem Nguyễn Văn Trị là ngoại sanh của Nguyễn Văn Huệ.

Xem như thế, *thuyết giả vương* trong việc Nguyễn Văn Huệ nhập Hoa triều cận tại Việt Nam thực tế đã xuất hiện rất sớm, vào khoảng 1792 - 1793 thì người Anh Barrow khi đến Việt Nam thì đã thu thập được những lời đồn như thế này. Thuyết đó lúc đầu lưu truyền chủ trương người giả mạo Nguyễn Văn Huệ sang Trung Hoa triều cận là một võ tướng thủ hạ; sang đến khoảng năm 1810 - 1820 trở về sau lại xuất hiện một thuyết thân thần hoặc

---

[1] *Đại Nam thực lục, Sđd*, 2172.

[2] Xem: Lê Thống, *Sđd*; *Khâm định An Nam kỷ lược, Sđd*, 390.

đồng đảng giả mạo. Năm thuyết trên đây đều chủ trương người giả mạo là một bầy tôi mà không phải là người trong họ, thời gian phát xuất rất sớm và cũng được ghi chép trong các tài liệu tiên nguyên. Đến khoảng năm 1840 trở về sau, có thể do các sử quan hiểu sai nghĩa hai chữ thân thần, nên đã giải thích thành là thân thích hoặc bầy tôi trong thân tộc nên sau đó đã sinh ra thuyết Phạm Công Trị là đại biểu của thuyết thân tộc giả mạo.

Vì các thuyết sớm nhất xuất phát từ *Đại Nam thực lục* (Chính biên, đệ Nhất kỷ) là chính sử quan tu triều Nguyễn lại được các sử gia đời sau của Việt Nam hoặc các nhà trí thức rộng rãi tiếp nhận và từ cơ sở này tiếp tục nảy sinh ra nhiều tình tiết và diễn tiến, tiến thêm một bước mở rộng khiến cho độ ảnh hưởng và tin tưởng thêm thuyết giả mạo Nguyễn Văn Huệ nhập Hoa triều cận.[1] Tin tức truyền bá trong nước lại được nhào nặn và thêm thắt khiến cho nguyên bản sản sinh rất sớm và tương đối nguyên thuỷ là thuyết một võ tướng, thần liêu đóng giả dần dần biến mất, và các sử gia nay sử dụng thuyết thân tộc giả mạo.

Thứ tư, *thuyết giả vương* thành lập theo truyền thống lịch sử, hoàn cảnh hiện thực và biểu hiện thực tế

Ngoại trừ những sách vở ở trên đã ghi chép, liên quan đến lịch sử truyền thống và cảnh ngộ hiện thực và biểu hiện thực tế và từ những góc độ không giống nhau để bảo vệ hay ấn chứng việc Nguyễn Văn Huệ từng sai người giả mạo mình sang Trung Hoa có hay không? Theo như truyền thống giao thiệp giữa Trung Hoa và Việt Nam mà nói, Việt Nam từ năm 975 cùng Trung Quốc xác lập quan hệ tông phiên trở về sau, tuy một thời gian dài triều cống Trung Hoa nhưng chỉ vì an toàn của vương triều và tâm lý dân tộc tự tôn, nên liên tục giữ khoảng cách và cảnh giác với nước lớn nên luôn luôn thủ thế đôi khi đánh lừa trong giao thiệp với Trung Hoa.

Chẳng hạn như triều Đinh (968 - 980) trong quan hệ xác lập quan hệ tông phiên với nhà Tống, lúc đầu đã không đưa người thực tế đứng đầu là Đinh Bộ Lĩnh để làm danh nghĩa giao thiệp, ngược lại dùng danh nghĩa con ông là Đinh Liễn sang triều cống, kết quả triều đình nhà Tống đã tưởng Đinh Liễn là chủ Giao Chỉ mà sách phong ông ta làm "Kiểm hiệu thái sư thống Tĩnh Hải quân tiết độ sứ, An Nam đô hộ", đến năm Khai Bảo 8 (975) mới phong cho Đinh Bộ Lĩnh làm Giao Chỉ quận vương[2]; Sang thời Trần (1225 - 1400) là thời kỳ mà các vua Việt Nam phần nhiều đều dùng tên giả hoặc danh nghĩa thượng hoàng bản quốc để triều cống Trung Hoa khiến cho triều đình nhà Nguyên khó mà biết được đích xác trong nước ai là người cầm quyền, khiến cho hậu thế không biết trong điển tịch

---

[1] Sách *Đại Nam thực lục* (Chính biên, đệ Nhất kỷ) (大南实录正编第一纪) hoàn thành vào thập niên 1840, so sánh với *Đại Nam chính biên liệt truyện sơ tập* (大南正编列传初集) hoàn thành vào khoảng thập niên 1880, trong đó có thuyết giả mạo là Phạm Công Trị thì ghi chép nhiều chi tiết hơn.

[2] *Tống sử*, quyển 247, "Ngoại quốc tứ", (Trung Hoa thư cục, 1977) (điểm hiệu bản), 14058.

Trung Hoa và Việt Nam tên húy của quốc vương Trần triều ghi chép thác loạn.[1] Từ đó mà xem, Việt Nam và Trung Hoa trong trường kỳ quan hệ tông phiên duy trì, vì nhiều nguyên nhân, thường xảy ra hiện tượng người đứng đầu trong nước và cái tên gửi qua triều cống Trung Hoa không phù hợp với nhau nên việc Nguyễn Văn Huệ sai người mạo danh mình sang Trung Hoa triều cận, đó cũng chỉ là trường hợp danh và thực không ăn khớp nhau được kéo dài, phù hợp với lịch sử các vương triều Việt Nam và Trung Quốc giao thiệp theo truyền thống và cách thức suy nghĩ của Việt Nam.

Xem tình hình thực tế sau khi Nguyễn Văn Huệ đánh bại quân Thanh mà xét, trong nước gặp phải nhiều uy hiếp chính trị và quân sự, chưa sẵn sàng các điều kiện cụ thể để đích thân sang Trung Hoa triều cận. Trước hết, từ nội bộ tập đoàn thống trị của nhà Tây Sơn thì sau khi Nguyễn Văn Huệ tự lập, ông phải đối phó với uy hiếp trường kỳ từ anh ông là Nguyễn Văn Nhạc. Suốt cuộc đời Nguyễn Văn Huệ ông vẫn chưa có thể tiêu diệt được anh mình, thậm chí trong các thủ hạ không ít những người dưới tay đã từng có quan hệ mật thiết với Nguyễn Văn Nhạc (chẳng hạn như Võ Văn Nhậm là con rể của Nguyễn Văn Nhạc, Đặng Văn Chân cũng là tướng cũ của Nguyễn Văn Nhạc) nên chưa thể hoàn toàn thoát ra khỏi cái bóng ma đó.

Tiếp theo, Nguyễn Văn Huệ còn phải đối phó với những thế lực tàn dư của nhà Lê trung hưng và Nguyễn Phúc Ánh hiện đang chiếm cứ Gia Định. Sau khi Nguyễn Văn Huệ đánh bại quân Thanh, vua Lê Chiêu Thống tuy chạy được sang Quảng Tây nhưng không ít tông thất nhà Lê và bầy tôi cũ vẫn còn ở phía bắc Việt Nam tiếp tục chống lại quân Tây Sơn (như hoàng đệ Lê Duy Chỉ chẳng hạn)[2]; Nguyễn Phúc Ánh là hậu duệ của chúa Nguyễn, có mối hận vong quốc với Tây Sơn, khi đó tuy cát cứ Gia Định (tức phía nam Việt Nam ngày nay) nhưng vẫn kiên trì tiến hành Bắc phạt, luôn luôn uy hiếp quân sự vào triều Tây Sơn. Sau khi nghe tin Nguyễn Văn Huệ và quân Thanh giao chiến, Nguyễn Phúc Ánh thậm chí đã sai sứ theo đường biển vận chuyển 50 vạn cân gạo lên phía bắc để trợ giúp quân Thanh.[3] Ngoài ra, Nguyễn Văn Huệ và những quốc gia bao quanh như Xiêm La, Vạn Tượng cũng đều có hiềm khích, những nước đó hoặc trực tiếp phát sinh xung dột quân sự, hoặc cùng Nguyễn Phúc Ánh hay các thế lực dư đảng của triều Lê trung hưng chống Tây Sơn kết thành đồng minh, luôn luôn quấy rối và uy hiếp chính quyền Tây Sơn.

---

[1] Xem: Sơn Bản Đạt Lang, *An Nam sử nghiên cứu, Nguyên Minh Lưỡng Triều đích An Nam chinh lược* (安南史研究, 元明两朝的安南征略). Tất Thế Hồng, Cù Lượng, Lý Thu Diễm dịch, (Thương Vụ ấn thư quán, 2020), 1-34; Thành Tư Giai, *Việt Nam cổ đại đích thượng hoàng hiện tượng nghiên cứu* (968 - 1759) (: (968 - 1759), Luận văn thạc sĩ, Đại học Trịnh Châu, 2015, 52-54.

[2] Xem: Ngô Thì Chí (吴时侍), Ngô Thì Du (吴时悠) (soạn), Hồ Đại Hải (胡大海), Dương Hiểu Ái (杨晓霭) (điểm hiệu), *Sđd*, 183.

[3] Thành Tư Giai (成思佳), "Cống đạo chi ngoại: Việt Nam Nguyễn thị chính quyền như Đông công vụ đích diễn biến cập đặc điểm" (贡道之外: 越南阮氏政权"如东公务"的演变及特点), *Thế giới lịch sử*, 2024, kỳ 6.

Ngoài ra, trong việc giao thiệp với Thanh triều, Nguyễn Văn Huệ thực tế biểu hiện đã nhiều lần lộ ra rằng ông không muốn đến Trấn Nam quan ở biên giới Việt - Hoa hay nội địa Trung Quốc. Ngay từ lúc đầu khi Nguyễn Văn Huệ mới cầu phong, Phúc Khang An khi khảo sát tấm lòng thành nên đã yêu cầu họ Nguyễn đích thân đến Trấn Nam quan nói rõ tình hình quan hệ giữa hai bên.[1] Về sau khi thấy họ Nguyễn từ chối chỉ sai thân điệt là Nguyễn Quang Hiển sang, mà Quang Hiển thực sự là cháu ruột hay không thì không biết.[2] Cứ như Quang Hiển tự thuật với nhà Thanh thì ông ta tự xưng là đích trưởng điệt của Nguyễn Văn Huệ, cha của y là anh của Nguyễn Văn Nhạc và Nguyễn Văn Huệ, nhưng trong sử tịch Việt Nam thì đều nói rằng Nguyễn Văn Nhạc là con trưởng, không thấy ghi chép về cha của Nguyễn Quang Hiển.[3] Về sau, Thanh đình sai Thành Lâm đi sang Thăng Long sách phong Nguyễn Văn Huệ, họ Nguyễn cũng đã nhiều lần khước từ.

Trước đây đã nói rằng khi ở Nghệ An trên đường ra Thăng Long thì bị bệnh, không thể đi tiếp được, xin đổi nhật kỳ sách phong; đến khi nhận được sự bằng lòng của Thanh đình rồi, lại nhiều lần gửi thư cho các cấp quan viên nhà Thanh, yêu cầu Thành Lâm xuống Phú Xuân sách phong, đến sau cùng nhân vì quan lại Thanh đình không bằng lòng nên mới miễn cưỡng ra Thăng Long.[4] Sau khi thụ phong An Nam quốc vương, Thanh đình lại yêu cầu họ Nguyễn đích thân đến Trấn Nam quan nghinh tiếp sắc ấn vua Càn Long ban cho, Nguyễn Văn Huệ không chịu làm theo yêu cầu mà lại phái xuất một người nói là tông thân Nguyễn Văn Danh thay mặt nghinh đón.[5] Trong một văn thư ngoại giao tương đối sớm sủa của Tây Sơn gửi nhà Thanh cũng đã nhắc đến Nguyễn Văn Danh nhưng trong đó nói rằng đây là viên mục lưu thủ thành Thăng Long của nước An Nam chứ chưa đề cập ông ta là tông thân của Nguyễn Văn Huệ.[6] Thậm chí đến khi sứ đoàn đích thân Nguyễn Văn Huệ đi sang Trung Hoa, họ Nguyễn từng gửi văn thư cho quan nhà Thanh là Thang Hùng Nghiệp, hi vọng có thể đưa con của mình là Nguyễn Quang Thuỳ thay mặt chiêm cận… thì cũng không khác gì đích thân mình sang.[7] Có thể vì quan viên nhà Thanh không bằng lòng, lại chưa tâu lên vua Càn Long nên không thấy xuất hiện trong Cung Trung Đáng (văn thư trong cung) và các sử tịch tương quan đến việc này.

Từ những góc độ này, bất kể từ truyền thống giao thiệp qua lại giữa hai nước Trung Hoa và Việt Nam, hay vì sau khi Nguyễn Văn Huệ đánh bại quân Thanh đã gặp phải

---

[1] *Khâm định An Nam kỷ lược*, quyển 18, 268.

[2] *Khâm định An Nam kỷ lược*, quyển 19, 275.

[3] Xem: *Khâm định An Nam kỷ lược*, quyển 19, 280; *Đại Nam chính biên liệt truyện*, quyển 30; và *Đại Nam thực lục*, đệ Tứ sách, 1331.

[4] Văn thư ngoại giao của Nguyễn Văn Huệ rất nhiều, xem Ngô Thì Nhậm, *Sđd*, 461-506.

[5] Xem: Lê Thống, *Sđd*.

[6] Xem: Lê Thống, *Sđd*.

[7] Ngô Thì Nhậm, *Sđd*, 543.

những khó khăn thực tế nên phần lớn ông không dám đích thân mình sang Trung Hoa triều cận. Những việc có thể ấn chứng khi họ Nguyễn trong quá trình giao thiệp với Thanh đình ông không dám lên biên cảnh Việt - Trung là Trấn Nam quan và nội địa Trung Quốc lại rõ ràng biểu hiện thái độ bài xích và dùng nhiều cách để từ chối hay trì hoãn. Còn như vua tôi vua Càn Long và những học giả đời sau cố giữ thuyết chân vương mà cho rằng Nguyễn Văn Huệ thông qua việc tiếp nhận sách phong của Thanh đình có thể đạt được mục tiêu chính trị là sự ổn định cục thế ở An Nam và uy hiếp các thế lực thù địch,[1] đó chỉ là cách nhìn viển vông của người Trung Quốc. Nước Việt Nam vào thời kỳ Nguyễn Văn Huệ phải đối phó rộng lớn hơn phạm vi nước mà trước đây Trung Quốc sách phong cho An Nam quốc vương[2] vì có thêm khu vực phía nam của sông La Hà (?) [tức Nam Hà trong sách vở Hán văn của Việt Nam, Tây phương gọi là *Giao Chỉ Chi Na*[3] - Cochinchina], đã có gần 200 năm tách rời ra khỏi khu vực cai trị thực tế[4] của An Nam quốc vương nên đối với những người xuất thân từ vùng trung nam bộ ngoài giai tầng thống trị (như Nguyễn Văn Huệ, Nguyễn Văn Nhạc, Nguyễn Phúc Ánh) và dân chúng bình thường thì tính hợp pháp của phong hiệu An Nam quốc vương trong lịch sử đã nhỏ lại càng nhỏ hơn, thậm chí sau này Nguyễn Phúc Ánh sau khi công diệt triều Tây Sơn thì cái cái tên cũ là An Nam quốc vương cũng không muốn tiếp tục thụ lãnh mà chuyển sang yêu cầu Thanh đình đổi An Nam thành Nam Việt.[5]

Kết luận

Thuyết giả vương trong Nguyễn Văn Huệ nhập Hoa triều cận đã trải qua những nhào nặn và không quan tâm. Ngoài các thuyết chân vương hay giả vương trong truyền thống

---

[1] Trương Minh Phú, *Sđd*, kỳ 3.

[2] Trung Quốc từ đời Hiếu Tông (Nam Tống) sách phong cho triều Lý làm An Nam quốc vương trở về sau, khu vực cai trị của An Nam quốc vương thực tế chỉ tại miền bắc Việt Nam, tới đời Hậu Lê mới xâm nhập đến khu vực Quảng Nam ở miền trung Việt Nam. Sau khi triều Lê trung hưng, vì chúa Nguyễn cát cứ khu vực Thuận Quảng nên khu vực cai trị của An Nam quốc vương chỉ còn khu vực phía bắc Việt Nam khiến cho chúa Trịnh cai trị miền bắc Việt Nam, chúa Nguyễn khống chế miền trung nam bộ gây ra hai bên nam bắc phân tranh.

[3] Về Nam Hà và Cochinchina, xem: Thành Tư Giai, "Đa nguyên thống nhất đích Việt Nam văn hóa (多元统一的越南文化), *Trung Quốc xã hội khoa học báo*, ngày 29.2.2024, bản A7; Olga Dror and K. W. Taylor (editors and annotators), *Views of Seventeenth-century Vietnam: Christoforo Borri on Cochinchina & Samuel Baron on Tonkin*, (Cornell University, 2006), 15-18.

[4] Ở đây nói về việc tách rời ra khỏi sự cai trị trực tiếp của An Nam quốc vương chủ yếu nói về thời kỳ 1600 khi Nguyễn Hoàng cát cứ khu vực Thuận - Quảng ở miền Trung Việt Nam, kiến lập một khu vực độc lập với miền bắc của chính quyền [vua Lê] chúa Nguyễn. Xem: Trần Trọng Kim, *Việt Nam thông sử*, 190.

[5] Thành Tư Giai, "Từ vị vua đầu tiên sang các vì vua kế tiếp tách rời khỏi Trung Quốc: Sử gia thời cổ của Việt Nam nhìn Triệu Đà thay đổi như thế nào?", *Sử học nghiên cứu*, 2022, kỳ 2.

lại còn tồn tại một khả dĩ thứ ba trong lịch sử là việc Nguyễn Văn Huệ sai người mạo danh mình sang Trung Hoa triều cận, mà người giả mạo đó không phải là người có huyết thống trực tiếp với mình như anh em hay cậu cháu mà là một võ tướng thủ hạ hay bầy tôi nên sớm xuất hiện trong thuyết giả vương truyền thống là những ghi nhận về một bộ tướng giả mạo, Nguyễn Quang Thực giả mạo, Nguyễn [Hữu] Chấn giả mạo, thân thần giả mạo và Nguyễn Văn Trị giả mạo các thuyết đều xuất hiện với những mức độ khác nhau, phản ảnh tin tức lịch sử của từng thời kỳ.

Do đó vì thời gian hình thành những thuyết này nên nguồn các tin tức, người thuật lại có sai biệt rất lớn khiến cho các tài liệu về thuyết giả vương thới kỳ đầu trong việc tường thuật khi xét về việc đa dạng và phức tạp đã xuất hiện những trình độ tương đương, chẳng hạn như ba thuyết Nguyễn Quang Thực giả mạo, Nguyễn [Hữu] Chấn giả mạo, Nguyễn Văn Trị giả mạo thì đưa ra ba nhân vật có tên khác nhau. Theo các tin tức từ nguồn gốc tương quan lịch sử mà xét, cái tên Quang Thực nguyên là khi Nguyễn Văn Huệ sang Trung Hoa triều cận thì người trực tiếp hiểu biết về tình hình và thân cận là Ngô Thì Nhậm hoặc thành viên trong gia tộc nên những lời của họ có thể tin được. Cái tên [Hữu] Chấn vốn là người thời Tây Sơn ẩn cư tại Nghệ An là tiến sĩ đời Tiền Lê Bùi Dương Lịch, vì họ Bùi không trực tiếp làm quan với Tây Sơn nên lời phát biểu có thể sai lầm; cái tên Văn Trị là cái tên có trễ nhất từ những người có cơ hội tiếp xúc và xem xét các văn kiện nguyên thuỷ của Tây Sơn và sách vở đời Minh Mạng nên phát biểu này cũng rất đáng tin. Nếu so sánh với cái tên [Hữu] Chấn, nguồn gốc các tin tức về *Quang Thực* và *Văn Trị* là những tài liệu trực tiếp đáng tin.

Nếu xét mặt chữ thì *Quang Thực* và *Văn Trị* khác biệt rất nhiều, như vậy tên đó liệu có chân thực trong lịch sử hay không? Thực ra dường như hai cái tên *Quang Thực* và *Văn Trị* không có liên hệ và điểm chung với nhau. Trước hết, hai chữ *Thực* và *Trị* là hai chữ có thể dùng lẫn lộn, hai chữ theo âm đọc tiếng Việt chia thành thực và trị, nguyên bản rất dễ giống nhau, theo phát âm tiếng Việt đều đọc là *Trị* tức là *Thực* và *Trị* có thể cơ bản cùng một chữ khi viết chữ Hán.[1] Còn như *Quang* và *Văn* hai chữ khác nhau, có thể là đương thời triều Tây Sơn tị húy tập quán mà thành ra thế. Mọi người đều biết, Nguyễn Văn Huệ xưng đế rồi đổi tên là Nguyễn Quang Bình, các con ông cũng đều theo họ Nguyễn Quang (như Nguyễn Quang Toản, Nguyễn Quang Thùy) khiến cho chữ *Quang* trở thành một tiêu chỉ để nhận người trong hoàng triều nhà Tây Sơn vì thế nên phải tị húy.[2] Người giả mạo có thể

---

[1] Về chữ 植 (*Thực*) và 治 (*Trị*) thì trong tiếng Việt Nam khi phát âm dùng lẫn lộn với nhau, bút giả thỉnh giáo giáo sư Hàm Mạn Tuyết của Đại học Bắc Kinh chuyên về tiếng Việt, đoạn này do giáo sư Hàm giảng giải, nhân dịp này xin tạ ơn.

[2] Mãi đến thời Trần của Việt Nam, khi ấy Việt Nam mới tiếp nhận tập quán tị húy của Trung Quốc, mở đầu là đối với tên các vua của bản triều mới hình thành chế độ tị húy, vấn đề này có thể xem: Ngô Đức Thọ, *Chữ húy Việt Nam qua các triều đại*, (Publication du Centre de l'École Française

tên gốc là Nguyễn Quang Trị, văn bản của Tây Sơn tránh chữ Quang nên đã viết thành chữ Văn mà sau này vua Minh Mạng đã phát hiện ra.[1]

Như Ngô Thì Nhậm hay người trong gia tộc khi hoàn thành An Nam nhất thống chí thì đã vào thời kỳ cai trị của triều Nguyễn, không còn cần phải tị húy chữ Quang nên khi ghi chép người giả mạo là Nguyễn Quang Thực.[2] Từ đó ta thấy Nguyễn Quang Thực và Nguyễn Văn Trị thực ra chỉ là một người, chỉ vì do tiếng Việt phát âm có khác nhau, sách viết bằng chữ Hán sai lầm và việc tị húy triều Tây Sơn đã ảnh hưởng nên sau cùng tạo thành hai cái tên được thuật lại. Hai cái tên tồn tại trong giả mạo thuyết có chỗ giống nhau nên tiến thêm một bước đã chứng minh được tính hợp lý và tín độ của thuyết này, tức người giả mạ Nguyễn Văn Huệ sang Trung Hoa triều cận là một võ tướng hay thần liêu họ Nguyễn, tên Quang Thực và Văn Trị là người giả mạo nhưng trong Hán văn đã thuật lại không giống nhau.

Tựu trung theo như quan hệ tông phiên Việt - Hoa, lần này giả vương lai triều là một sự kiện phản ảnh sâu xa quan hệ tông phiên giữa hai nước kết hợp giữa hư thực và truyền thống sẵn có trong lịch sử. Khi Nguyễn Văn Huệ đạt được thắng lợi quân sự đối với nhà Thanh thì không phải vì thế mà bừng bừng hung hăng, ngược lại tự thấy hoàn cảnh thực lực nên đã cầu phong nhà Thanh để khôi phục quan hệ tông phiên để tránh việc nhà Thanh dùng binh lần thứ hai và chính ông cũng nói: Hai nước giao binh, không phải là phúc của nhân dân, chỉ nên có người giỏi về từ lệnh thì mới có thể chấm dứt được chiến tranh.[3] Vua tôi Càn Long cũng xét tình thế lợi hại mà tiếp nhận việc thua trận của mình để ổn định thực tế ở biên cương phía tây nam, chuyển sang giao thiệp với Nguyễn Văn Huệ, lấy việc thừa nhận và sách phong họ Nguyễn làm đòn bẩy ép phải đáp ứng việc yêu cầu quốc vương đích thân sang triều cận.

Từ đó không khó nhìn ra, trong quá trình xác lập và duy trì quan hệ tông phiên Trung Hoa - Việt Nam, hai bên đều có những nhu cầu hiện thực và tính toán (như phía Tây Sơn thì muốn tránh khỏi một cuộc dụng binh lần thứ hai của nhà Thanh, Thanh đình thì rất muốn

---

d'Extrême-Orient au Vietnam, 1997); Thành Tư Giai, "Phát hiện văn bản tối nguyên thủy đời Trần ở Việt Nam" (现存最原始的越南陈朝史籍文本的发现), Đại học Sư phạm Bắc Kinh đồ thư quán có bản sao. "Đại Việt sử lược khảo luận" (大越史略考论), *Nguyên sử cập dân tộc dữ biên cương nghiên cứu tập san*, tập 41, (Thượng Hải cổ tịch xuất bản xã, 2021), 240-247.

[1] Theo nghiên cứu của học giả Ngô Đức Thọ thì triều Tây Sơn có tị húy chữ Bình trong Nguyễn Quang Bình, nhưng không kiêng chữ Huệ trong Nguyễn Văn Huệ. Từ đó suy ra, chữ Quang cũng có thể trong lệ kiêng húy còn chữ Văn thì không kiêng. Xem: Ngô Đức Thọ, *Chữ húy Việt Nam qua các triều đại, Sđd*, 107.

[2] Cũng theo lệ tương tự, ta thấy có 阮文名 (Nguyễn Văn Danh) và 阮光名 (Nguyễn Quang Danh), trong thư từ tại thời kỳ ngoại giao với nhà Thanh được viết là 阮文名 đến thời Nguyễn trong sách vở viết là 阮光名, in xem trong Bang giao lục (邦交录) của Lê Thống (黎统); Nguyễn thị Tây Sơn ký 阮氏西山记 (khuyết danh) tr. 75 (tài liệu Viện Hán Nôm Việt Nam).

[3] *Đại Nam chính biên liệt truyện, Sđd*, quyển 30; *Đại Nam thực lục, Sđd*, đệ Tứ sách, 1348.

sau lần bại trận vẫn giữ được biên cương phía tây nam ổn định) và đó chính là phương hướng hiện thực tạo thành quan hệ tông phiên. Về sau, họ Nguyễn chọn người để sai mạo danh mình sang Trung Hoa cũng chứng tỏ việc nhà Thanh thừa nhận và sách phong tuy trọng yếu nhưng không thể ép buộc được Nguyễn Văn Huệ phải đích thân nhập Hoa triều cận. Tuy nhiên đối với vua tôi nhà Thanh có thực sự biết hay không việc Nguyễn Văn Huệ đích thân sang Trung Hoa là người giả hay không vẫn còn trong vòng bàn cãi, nhưng từ các văn thư của nhà Thanh còn ghi chép thì dường như họ không hề phát giác. Việc không phát giác đó không phải vì phía Việt Nam cao minh mà vì vua tôi Càn Long thực tế không hoàn toàn để ý xem An Nam quốc vương sang Trung Hoa thực sự là ai. Họ chỉ cần cho rằng quốc vương đích thân sang trên danh nghĩa và hình thức là đủ vì việc này đã tạo ra ý niệm bản triều hơn xa các triều Nguyên - Minh, các hình thức bề ngoài vạn bang lai triều chính là cái bóng mà quan hệ tông phiên muốn hướng tới.

Về phương diện đạo lý giữa nước lớn và nước nhỏ mà xét, sự kiện giả vương lai triều này đã thêm một bước nói rõ là đại quốc trong quá trình giao thiệp với tiểu quốc quả có một số ưu thế. Chẳng hạn như sau khi quân Thanh bị thua năm 1789 đã rút khỏi An Nam rồi, vua Càn Long và quần thần đã dựa vào thực lực hùng hậu của quốc gia toàn thịnh để bày ra bàn cờ trong giao thiệp với chính quyền Tây Sơn nên sau cùng đã ép được người lãnh tụ quân sự trong lịch sử Việt Nam là Nguyễn Văn Huệ phải đáp ứng yêu cầu của nhà Thanh là quốc vương đích thân sang triều cận khiến cho trong sách sử Trung Quốc ghi nhận một vị quốc vương Việt Nam duy nhất nhập Hoa triều cận.

Thực ra dù là người sang Trung Hoa triều cận có thực sự là chính Nguyễn Văn Huệ hay không thì triều đình Tây Sơn sau cùng đã phải sai một người thi hành việc sang sứ Trung Hoa phá vỡ truyền thống cơ bản trong giao thiệp với Trung Hoa của các triều đại của Việt Nam tạo thành một thắng lợi chưa từng có cho nhà Thanh. Như thế, vấn đề chủ yếu là nước lớn luôn luôn có ưu thế và thực lực hùng hập nhưng không chắc giải quyết được những nhu yếu và vấn đề của nước nhỏ nên nước nhỏ cũng không phải hoàn toàn chiều theo ý chí và chỉ thị mà hành sự. Nguyễn Văn Huệ và chính quyền Tây Sơn tuyển chọn một giả vương sang triều cận Trung Hoa, trên một mức độ rất lớn phản ảnh hiện thực khách quan tức là Càn Long phải thừa nhận và sách phong đồng thời từ bỏ ý định dụng binh lần thứ hai nhưng lại không thể giúp đỡ chính quyền họ Nguyễn đối phó hữu hiệu và giải quyết được những uy hiếp và gây hấn từ trong và ngoài nước. Việc đó có thể ấn chứng, chỉ một thời gian ngắn 12 năm sau khi vua Càn Long sách phong cho Nguyễn Văn Huệ, chính quyền họ Nguyễn Tây Sơn đã bị thế lực uy hiếp chủ yếu là Nguyễn Phúc Ánh lật đổ trở thành một vương triều cực kỳ ngắn ngủi trong lịch sử Việt Nam.

Nguyễn Duy Chính dịch từ:

成思佳 | 重塑与遗忘：越南西山朝阮文惠入华朝觐"假王说"考论

来源:《史林》2025年第3期, 注释从略

作者:成思佳, 郑州大学马克思主义学院、越南研究所副教授

Nguồn: https://mp.weixin.qq.com/s/bNiNL2c3FxsHUFgILj9DAg